TRẦN ĐĂNG KHOA

Góc sân & KHOẢNG TRỜI



vh

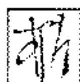
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Góc sân

và

khoảng trời




NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY
62 Nguyễn Chí Thanh
Tel & Fax: (04) 7733041
Email: sach32bt@hn.vnn.vn
Website: www.nhasachdongtay.com.vn


TRẦN ĐĂNG KHOA

Góc sân và khoảng trời

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Minh hoạ của Nguyễn Bích

Thơ em Khoa

Em Trần Đăng Khoa sinh năm 1958 ở xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Em đã có khiếu làm thơ rất sớm.

Chùm thơ đầu tiên của Khoa làm, em đặt tên là **Từ góc sân nhà em**. Tôi đã đến thăm cái sân ấy. Nó nhỏ lắm. Nhưng nó đã là cái thế giới đầu tiên của bé Khoa, từ lúc bé chập chững tập đi, cho tới lúc bé tám tuổi, làm những câu thơ đầu tiên. Cái vũ trụ tí hon ấy quan trọng như lòng đỏ của quả trứng gà. Tôi đã nhìn thấy, quanh sân, những "nhân vật" đã đi vào trong những bài thơ thứ nhất của bé Khoa; những nhân vật rất thông thường, nhưng đượm sắc thần tiên của hồn con trẻ, và đượm tình mến yêu của trái tim thơ ấu; đây "*Ngọn mồng tơi - Nhảy múa*", xa hơn một chút, đây "*Muôn nghìn cây mía - Múa gươm*", xa hơn chút nữa, đây mấy cây bưởi vạn đời, mà lần đầu tiên mới có những con mắt thấy ra là "*Hàng bưởi đu đưa - Bế lũ con - Đầu tròn trọc lóc*", đúng thế thật! Xa hơn chút nữa, kia là "*Cây dừa - Sải tay - Bơi*", xa xa hơn, kia là "*Bụi tre tần ngần - Gỡ tóc*". Tại đây "*Sấm ghé xuống sân - Khanh khách - Cười*"; tại đây "*Mưa chéo mặt sân - Sủi bọt*"; cũng trên mảnh sân này "*Cóc nhảy chồm chồm*" sau khi trời đã mưa xuống rồi. Sân này là sân khấu của bài ***Mưa***, bài thơ vào loại hay nhất của Khoa, trong đó "*Ông trời mặc áo giáp đen - Ra trận*" một hình tượng thật là sáng tạo; tôi hỏi Khoa: "Tại sao cháu viết câu thơ này?" - "Cháu nghĩ đến Thánh Gióng".

Có nhìn mảnh sân nhỏ của nhà Khoa, tôi mới thấm thía giác ngộ hơn nữa về cái sức mạnh của nội tâm; chính nội tâm, chính tâm hồn bên trong của con người quy tụ cảnh vật bên ngoài vào quanh một cái trục, biến vật vô tri thành ra tình cảm; tôi đã bước trên sân nhà em Khoa, đi qua đi lại với một thái độ trân trọng; tôi đang ở trong bầu thế giới đầu tiên của bé Khoa.

Tôi muốn nói nhiều về cái sân, vì đây là chỗ đầu nguồn của thơ Khoa; mà cũng thú vị thật, đối với các em nhỏ ở nông thôn:

Em thường rải cái nong
Ra góc sân ngồi học
Những đêm có trăng mọc
Em chơi cho đến khuya
Thường là xỉa cá mè
Hay làm mèo đuổi chuột
Những lúc mưa sậm hột
Em bắc cái vòi cau
Chảy vào giữa chum sâu...

Rồi:

Hàng cây cau lặng đứng
Hàng cây chuối đứng im
Con chim quên không kêu
Con sâu quên không kêu
Chỉ có trăng sáng tỏ
Soi rõ sân nhà em

Và chẳng bao lâu, từ góc sân của mình, Khoa đã nhìn lên cao và nhìn ra xa, thấy sông Kinh Thày của quê mình và cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước:

Thấy trời xanh biếc mênh mông
Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thày

Thấy đạn các chú giăng dày
Máy bay giặc Mỹ lăn quay thêm nhiều
Khoảng trời em đến là yêu
Góc sân nho nhỏ chiều chiều đứng trông

Và chùm thơ tiếp theo **Từ góc sân nhà em**, Khoa đặt tên **Góc sân và khoảng trời**. Nhưng bài thơ đầu tiên của Khoa vốn là bài ***Con bướm vàng***. Một hôm ngồi đun bếp, em Khoa chợt nhìn thấy con bướm bay ngoài vườn, em đã buột miệng đọc:

Con bướm vàng
Con bướm vàng
Bay nhẹ nhàng
Trên bờ cỏ
Em thích quá
Em đuổi theo
Con bướm vàng
Nó vỗ cánh
Vút lên cao
Em nhìn theo
Con bướm vàng
Con bướm vàng...

Hôm ấy Khoa đuổi theo bướm, đuổi theo thơ, để nồi cơm trương, mẹ đi làm về mắng, Khoa không dám cãi, đứng im, không dám nói là tại làm thơ. *Con bướm vàng - Con bướm vàng,* láy hai lần, là bướm từ đằng xa bay tới, to dần; kết *Com bướm vàng - Con bướm vàng,* cũng láy hai lần, là bướm đã bay đi, nhỏ dần; em bé vừa thích thú, lại vừa tiếc.

Từ lúc Khoa bé xíu, bà ngoại đã ru bằng những điệu chèo *Lưu Bình Dương Lễ,* mẹ ru bằng Kiều, mẹ gần như thuộc cả *Truyện Kiều*. Từ lúc Khoa hơi biết, em đã bắt mẹ đọc ca dao, em lại bảo mẹ kể chuyện cổ tích, chuyện

nào em cũng thích. Em chỉ khỏe hỏi vặn, mẹ không sao giải thích hết được cho Khoa. Tối nào mẹ cũng kể, nhưng kể mãi rồi cũng hết chuyện; một tối bí quá, mẹ nói: "Bảo anh Minh mày kể cho nghe". Minh, anh cả của Khoa, là giáo viên cấp hai dạy ở Quảng Ninh, mở cái tủ to đầy những sách nói: "Em cố học đi, biết chữ tha hồ đọc".

Học xong lớp vỡ lòng, Khoa đã bắt đầu đọc sách. Tôi đã hai lần đến thăm nhà Khoa: bên cạnh tủ sách lớn của mình, anh Minh đã cho em một tủ sách nhỏ. Khoa thích nhất đọc các tập thơ.

Đầu lớp hai, Khoa đã làm được vài chục bài thơ, nhưng chỉ đọc cho em gái bốn tuổi là Giang nghe. Giang nghe thơ Khoa vài lần là thuộc, lại đem đọc cho các bạn bốn, năm tuổi khác. Người lớn nghe trẻ đọc, hỏi thơ của ai? Từ đó mới biết Khoa làm thơ.

*

Mùa hè 1968, nữ đồng chí Mađơlen Riphô (Madelene Riffaud) đã viết bài: ***Khoa, em bé thi sĩ của Việt Nam:*** một khúc hát nhỏ mạnh hơn bom đạn đăng trên báo "***Nhân đạo chủ nhật***" ở Pháp, và giới thiệu mấy bài thơ: ***Tiếng chim chích choè, Mưa, Sao không về Vàng ơi?, Khi mẹ vắng nhà, Em kể chuyện này***. Chị rất thích mấy câu thơ tiêu biểu cho cái "không sợ" của nhân dân Việt Nam đối với giặc Mỹ, qua con mắt của trẻ em:

Ao trường vẫn nở hoa sen
Bờ tre vẫn chú dế mèn vuốt râu

Và sau khi dịch ***Em kể chuyện này*** ra tiếng Pháp, chị Riphô viết cho độc giả nước mình: "Các bạn thấy đấy, ở Việt Nam, trẻ em lấy xẻng xúc đi chính ngay vết chân của xâm lược Mỹ. Chủ nghĩa đế quốc Hoa Kỳ chỉ tồn

công mà vô bổ. Chính tội ác của chúng càng làm mạnh thêm ý chí của nhân dân Việt Nam quyết chiến và quyết thắng. Chiến thắng của Việt Nam hát lên, cao hơn tiếng bom, trong những câu thơ của bé Khoa". Và cuối năm 1968, tôi đưa đoàn vô tuyến truyền hình Pháp về quay phim ***Thế giới nhỏ của em Khoa***; trưởng đoàn, một đồng chí cộng sản Pháp, sau cuộc quay phim đã viết bài thơ: ***Ở xã Quốc Tuấn bươm bướm lượn bay.***

Năm 1968 ấy, Khoa lên mười đã kể chuyện giặc Mỹ rơi xuống cánh đồng làng mình; mọi người chạy ra, cả nhà Khoa chạy ra:

Chị em xách khẩu súng
Bé Giang mang que cời
Con chó vàng mang hàm răng nhọn hoắt
Em không biết mang gì
Vớ ngay hòn đá
Chân em ngắn quá
Phải chạy nhanh mới tới nơi
Nhưng tới nơi thì thằng giặc lái Mỹ đã chết:
Tay còn giơ lên trời
Răng cửa rụng hết
Cái ngực nát bét
Ô! Nó cũng giống người
Mà sao ở trên trời
Nó ác thế!

Đến năm 1972, đồng chí Giêra Guyôm (Gérard Guillaume), trưởng đoàn vô tuyến truyền hình trước đây, lại sang Việt Nam quay phim, và viết bài thơ:

Gửi em Khoa

Bốn năm trước
Đã bốn năm rồi đó

Tôi đã nghe giọng của em
Thương mến biết bao giọng nhỏ của em
Dịu trong như
Tiếng sáo của chiếc diều em thả
Và giọng nhỏ của em
Thương mến thơ ngây
Không hoàn toàn là giọng của
một em bé nữa
Cất tiếng hỏi, hỏi hoài, hỏi mãi:
"Sao mày lại hung tàn đến thế
Hỡi tên cướp Hoa Kỳ
Tại sao mày đến thế hung tàn
Hỡi cái người không phải con người nữa
Hỡi cái người chỉ giống với
con người khi mày nằm đó
Bên bờ ruộng kia...

Cách bốn năm trước và sau bốn năm, cháu Khoa và chú Guyôm cùng nhìn thấy xác giặc lái Mỹ với những con mắt giống nhau. Và đến năm 1972 này, Khoa đã viết về Ních Xơn Tổng thống Mỹ đi viếng mộ em bé gái Tanhina 12 tuổi, bị chết trong thành phố Lêningrát hồi bị giặc Hítle bao vây:

Ai nhìn nghiêng sẽ tưởng hắn thương tôi
Giọt nước mắt lạnh buốt kia có thể lừa người
Tôi nhìn hắn trừng trừng vào mặt
Và tôi hiểu hắn đã vay nước mắt...

Và em nhỏ trước đây thương bà ngoại, bà đi đâu cũng lon ton chạy theo bà, đến khi bà mất, hái một lá trầu cũng vẫn cứ hái cho bà và cho mẹ; em nhỏ trước đây thương mẹ, thấy "*Áo mẹ mưa bạc màu - Đầu mẹ nắng cháy tóc*", thì dù mẹ có khen mình làm đủ mọi việc

khi mẹ vắng nhà, mình vẫn cứ tự thấy là chưa ngoan, chưa ngoan; em nhỏ biết thương con chó nhà mình, khi nó nghe tiếng bom Mỹ nổ, đã bỏ chạy đi đâu, *"Tao chờ mày đã lâu - Cơm phần mày để cửa"*; em nhỏ biết thương yêu em gái của mình: *"Mẹ cha bận việc ngày đêm - Anh ngồi trong lớp lo em ở nhà"*; em nhỏ khi mẹ vừa ốm khỏi, thấy mẹ đang lần giường tập đi, thì muốn mua vui cho mẹ: *"Rồi con diễn kịch giữa nhà - Một mình con sắm cả ba vai chèo"*; em ấy, năm 1972, khi thấy thày giáo từ chiến trường trở về dạy mình, là thương binh trên đôi nạng gỗ, thì đã biết thấy:

Dấu nạng hai bên như hai hàng lỗ đáo
Chúng em nhận ra bàn chân thày giáo
Như nhận ra cái chưa hoàn hảo
Của cả cuộc đời mình

Em ấy đã là thiếu niên, sắp thành thanh niên, trước đã yêu đất nước quê hương, nay càng yêu sâu sắc và có ý thức hơn nữa:

Các anh đi quét sạch quân xâm lược
Em ở nhà lòng bứt rứt sớm trưa...
Và sau này nếu các anh gặp em
Không phải trên góc sân nhà ngồi ngắm trăng lên
Mà trong chớp đạn rực trời, cứ điểm thù tan rã
Thì điều ấy chắc các anh không lạ

*

Ngày 5 tháng 7 năm 1969, Khoa đã chép gửi tôi bài thơ ngũ ngôn bốn câu:

Côn Sơn
Sáng đứng đỉnh Côn Sơn
Hương đồng thơm trong túi

Chiều xay thóc góc nhà
Tóc lại bay gió núi...

Tôi nghĩ, Khoa chẳng muốn làm "thơ khẩu khí" gì đâu, đây là em đùa bằng thơ đấy; tại vì quê Nam Sách của Khoa đến núi Côn Sơn, cũng gần thôi; từ làng ra đi, hai túi còn đựng hương ruộng đồng, thì thoắt đã đứng trên đỉnh Côn Sơn rồi; lúc trở về nhà lại vào xay thóc, hai cánh tay đưa cái giằng xay, thì tóc trên đầu tất cũng xoay theo... Đúng là cái niềm vui lý thú của người thơ; biết chừng đâu không phải là chính gió núi đang làm bay tóc mình!

Thơ em Khoa có những cánh cửa mở rộng ra như thế. ***Lời của than*** ở Hồng Gai nói:

Tôi biết từng đoàn sứa
Giương ô đi trong hội lân tinh...

Than kể lại rằng than yêu nhất là bác thợ mỏ có cây đèn sáng xanh, không có bóng mà không tắt, đeo ở sườn.

Có cái mũ đội đầu
Ngồi lên không bẹp...

Mũ bền đã đành; nhưng cũng chỉ có thiếu nhi, thiếu niên mới nghĩ đến chuyện ngồi lên mũ như thế; than ca ngợi bác công nhân:

Sớm sớm lên tầng
Mặt trời mọc dưới chân như một giọt phẩm đỏ

Thơ Khoa lời viết theo lối cổ điển, nghĩa là không dàn trải; mà gọn ghẽ, do biết chọn chữ đúng, chính xác, nên không cần rườm rà; Khoa biết dùng những lời khêu gợi:

Bốn năm bom đạn qua rồi
Núi sông trong sáng, dáng người lớn cao

Hay:

Vách đền ai tạc tượng Ông
Lửa quăn giáp sắt, kiếm cong tuốt trần.

Năm 1971, Khoa có những câu thơ rất sinh động:

Tiếng cây lách chách đâm chồi
Tiếng người trò chuyện với người yêu thương...

Cũng trong bài ***Nhớ và nghĩ*** này, Khoa nói chị công nhân Hồng Gai đang dắt mình đi chơi và chuyện trò, nhưng hai chị em có hai khía cạnh tâm trạng bổ sung cho nhau:

Chị em cùng dạo trên đường
Cùng nhìn cỗ máy con mương mái nhà
Chị buồn nhớ những ngày qua
Em vui nghĩ những ngày xa đang gần...

Thơ năm 1972 của Khoa vẫn có những bài tứ tuyệt (thơ bốn câu) tổng hợp nhiều vẻ của thiên nhiên, đưa đến một hình tượng, một ấn tượng đặc biệt; trên trời vẫn còn vệt ngựa, lửa sắt của Thánh Gióng:

Sau làn mưa bụi tháng ba
Lá tre bỗng đỏ như là lửa thiêu
Nền trời rừng rực ráng treo
Tưởng như ngựa sắt sớm chiều vẫn bay

Xuất thân một chú bé ở thôn quê, đến nay Khoa vẫn không lìa cái gốc ấy; các giác quan rất tinh:

Mưa rào bữa trước
Nắng nồng chiều nay
Mùi bùn đang ngấu
Mùi phân đang hoai
Vôi chưa tan hẳn
Còn hăng rãnh cày

Lòng yêu ruộng đồng mọc rễ sâu chắc trong tâm hồn Khoa:

Trời đất đêm nay
Như chim mới hót

Như rượu mới cất
Như mật mới đông
Đi trong ngào ngạt
Niềm vui gieo trồng
Thịt da ta cũng
Toả hơi ruộng đồng...

Trong bài ***Tiếng đàn bầu và đêm trăng***, viết trong lúc giặc Mỹ đang leo thang trở lại miền Bắc, Khoa kể các chú văn công quân giải phóng về nhà em chơi và gảy lên khúc đàn bầu rất hay làm cho mọi người làng mạc đến xúm quanh...

Chúng em lắng nghe, nín thở
Lúc ấy rùng rùng bom nổ
Bóng cau ngã xuống cây đàn
Lung lay
Như bàn tay
Xoá đi những âm thanh dơ bẩn
Để tiếng đàn và chỉ có tiếng đàn tuôn trào vô tận
Mát trong như suối đầu nguồn...

Tôi nghĩ làm thơ như nấu món ăn. Đúng vị, hợp vị thì ngon. Cái bóng cau đưa vào lúc này thật là đúng lúc, đúng chỗ; mà nó có hình nét lại có tâm hồn. Xoá đi những âm thanh dơ bẩn. Đó là cái đẹp của tâm hồn tác giả.

Trần Đăng Khoa đã nói cái tâm chí của mình:

Suốt đời em thích thơ hay
Gắng công học tập ngày ngày em chăm.

Chúng ta chắc chắn rằng, tâm chí ấy sẽ đạt.

Hà Nội, 6.6.1973

Xuân Diệu

Con bướm vàng

Con bướm vàng
Con bướm vàng
Bay nhẹ nhàng
Trên bờ cỏ
Em thích quá
Em đuổi theo
Con bướm vàng
Nó vỗ cánh
Vút lên cao
Em nhìn theo
Con bướm vàng
Con bướm vàng...

2.1966

Cái sân

Em thường rải cái nong
Ra góc sân ngồi học
Những đêm có trăng mọc
Em chơi cho đến khuya
Thường là xỉa cá mè
Hay làm mèo đuổi chuột
Những lúc mưa sậm hột
Em bắt cái vòi cau
Chảy vào giữa chum sâu
Khi trời râm em vẽ
Vẽ cô tiên lặng lẽ
Rải hoa trên bầu trời
Thế là bao đồng lúa
Cứ chín vàng, vàng tươi...

2.1966

Trông trăng

Đêm nay trăng đang rằm
Trăng như cái mâm con
Ai treo ông cao thế
Ông nhìn đàn em bé
Muốn khoe có mặt tròn

Dưới sân em trông trăng
Có quả thị thơm lừng
Nải chuối tiêu thơm mát
Ông trăng nhìn thấy xôi
Là ông nhoẻn miệng cười
Áng chừng ông thích lắm
Trăng nở vàng như xôi

Em chạy nhảy tung tăng
Múa hát quanh ông trăng
Em nhảy, trăng cũng nhảy
Mái nhà ướt ánh vàng

Khuya, không trông trăng nữa
Trăng thập thò ngoài cửa
Muốn rủ em đi chơi
Bồng bềnh...
Trăng trôi...

1966

Ảnh Bác

Nhà em treo ảnh Bác Hồ
Bên trên là một lá cờ đỏ tươi
Ngày ngày Bác mỉm miệng cười
Bác nhìn chúng cháu vui chơi trong nhà
Ngoài sân có mấy con gà
Ngoài vườn có mấy quả na chín rồi
Em nghe như Bác dạy lời
Cháu ơi đừng có chơi bời đâu xa
Trồng rau, quét bếp, đuổi gà
Thấy tàu bay Mỹ nhớ ra hầm ngồi

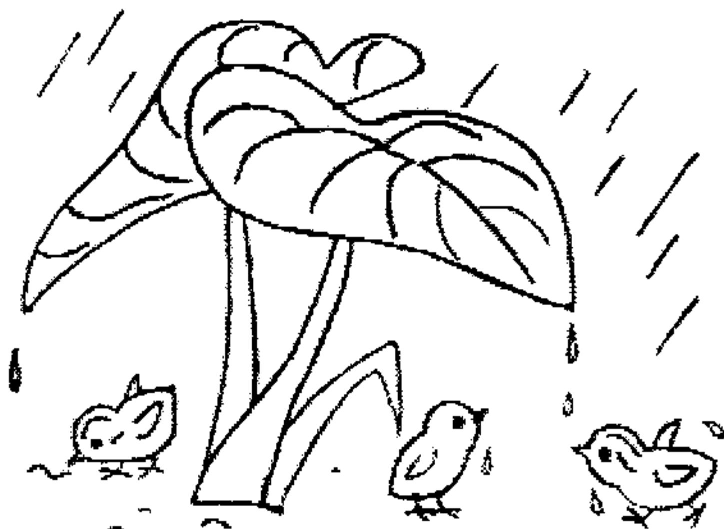
Bác lo bao việc trên đời
Ngày ngày Bác vẫn mỉm cười với em...

1966

Gà con liếp nhiếp

Ngoài sân lội, mấy chú gà liếp nhiếp
Đi tìm mồi cùng mẹ bắt giun sâu
Trời mưa lâm thâm làm các chú ướt đầu
Chú rùng mình, giọt mưa rơi khỏi cánh
Trời mưa to hơn, sau rồi đâm ra tạnh
Chú chẳng giũ lông bởi mải bắt giun sâu
Nhưng nắng to, chú vẫn khô đầu
Đôi mắt tròn trong như hai giọt nước
Hai giọt nước không bao giờ khô được

1966



Mùa xuân - Mùa hè

Mùa xuân hoa nở đẹp tươi
Bướm con bướm mẹ ra chơi hoa hồng
Bướm mẹ hút mật đầu bông
Bướm con đùa với nụ hồng đỏ hoe

Vui sao khi chớm vào hè
Xôn xao tiếng sẻ tiếng ve báo mùa
Rộn ràng là một cơn mưa
Trên đồng bông lúa cũng vừa uốn câu

1966

Con chim hay hót

Con chim nó đỗ cành tre
Bay ra cành chè nó hót hay hay
Hót rằng cây phi lao này
Mấy anh bộ đội trồng ngày ra đi
Phi lao mới nói rầm rì
Rằng anh bộ đội mai kia lại về
Con chim nó đỗ cành tre
Bay ra cành chè nó hót hay hay...

1966

Lọc cà lọc cọc

Chiếc xe bò nhỏ
Lăn bánh về làng
Nó kêu vang vang
Lọc cà lọc cọc
Bác kéo mệt nhọc
Mồ hôi ướt lưng
Căng sợi dây thừng
Xe đi theo bác
(Xe vôi trắng toát
Xe cát vàng vàng
Xanh xám xi măng)
Về xây trường học...
Lọc cà lọc cọc
Chắc bác mệt rồi
Nhà cháu gần thôi
Mời bác cứ nghỉ
Cơm cháu vừa xới
Mời bác cứ ăn
Nước cháu rót xong
Mời bác cứ uống...
Nhưng bác cúi xuống
Kéo xe qua rồi
Chỉ còn xa vời
Lọc cà... lọc cọc...

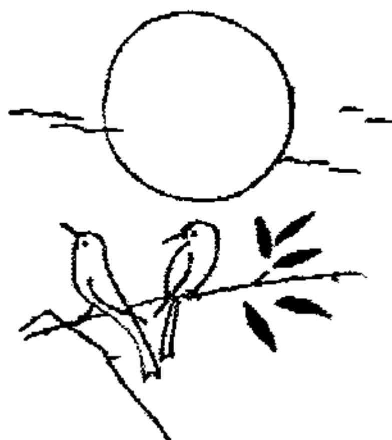
1966

Góc sân và khoảng trời

Góc sân nho nhỏ mới xây
Chiều chiều em đứng nơi này em trông
Thấy trời xanh biếc mênh mông
Cánh cò chớp trắng trên sông Kinh Thầy...

Thấy đạn các chú giăng dày
Máy bay giặc Mỹ lăn quay thêm nhiều
Khoảng trời em đến là yêu
Góc sân nho nhỏ chiều chiều đứng trông...

1966



Trăng sáng sân nhà em

Ông trăng tròn sáng tỏ
Soi rõ sân nhà em
Trăng khuya sáng hơn đèn
Ơi ông trăng sáng tỏ
Soi rõ sân nhà em...

Hàng cây cau lặng đứng
Hàng cây chuối đứng im
Con chim quên không kêu
Con sâu quên không kêu
Chỉ có trăng sáng tỏ
Soi rõ sân nhà em
Trăng khuya sáng hơn đèn
Ơi ông trăng sáng tỏ
Soi rõ sân nhà em...

1966

Vườn cải

Gió lên vườn cải tốt tươi
Lá xanh như mảnh mây trời lao xao
Em đi múc nước dưới ao
Chiều chiều em tưới, em rào, em trông

Sớm nay bướm đến lượn vòng
Thì ra cải đã lên ngồng vàng tươi
Bé Giang trông thấy nhoẻn cười
Nhăn nhăn cái mũi hở mười cái răng...

1966

Đánh thức trầu

Trầu trầu trầu trầu
Mày làm chúa tao
Tao làm chúa mày
Tao không hái ngày
Thì tao hái đêm...
(Câu hát của bà em)

Đã ngủ rồi hả trầu?
Tao đã đi ngủ đâu
Mà trầu mày đã ngủ
Bà tao vừa đến đó
Muốn xin mấy lá trầu
Tao chẳng phải ai đâu
Đánh thức mày để hái
Trầu ơi, hãy tỉnh lại
Mở mắt xanh ra nào
Lá nào muốn cho tao
Thì mày chìa ra nhé
Tay tao hái rất nhẹ
Không làm mày đau đâu...
Đã dậy chưa hả trầu?
Tao hái vài lá nhé
Cho bà và cho mẹ
Đừng lụi đi, trầu ơi

1966

Vườn em

Vườn em có một luống khoai
Có hàng chuối mật với hai luống cà
Em trồng thêm một cây na
Lá xanh vẫy gió như là gọi chim...

Những đêm lấp ló trăng lên
Vườn em dậy tiếng dịu hiền gần xa
Em nhìn vẫn thấy cây na
Lá xanh vẫy gió như là gọi trăng...

1966



Cây đa

Làng em có cây đa
Bên mương nước giữa đồng
Lá xanh dòng nước bạc
Biển lúa vàng mênh mông

Cây đa gọi gió đến
Cây đa vẫy chim về
Đa mỗi ngày một lớn
Và nuôi thêm nhiều ve

Dưới bóng đa, con trâu
Thong thả nhai hương lúa
Đủng đỉnh đàn bò về
Lông hồng như đốm lửa

Trưa nắng loé trên đầu
Các bác làm nghỉ mát
Vòm đa rì rào xanh
Ve kêu, muôn lá quạt...

1966

Dặn em

Tặng Giang 4 tuổi

Mẹ cha bận việc ngày đêm
Anh còn đi học, mình em ở nhà
Dặn em đừng có chơi xa
Máy bay Mỹ bắn không ra kịp hầm
Đừng ra ao cá trước sân
Đuổi con bươm bướm, trượt chân, ngã nhào
Đừng đi bêu nắng nhức đầu
Đừng vầy nghịch đất, mắt đau, lấm người
Ốm đau là mất đi chơi
Làm cho bố mẹ mất vui trong lòng

Mẹ cha bận việc ngày đêm
Anh ngồi trong lớp lo em ở nhà...

1966



Con trâu đen lông mượt

Con trâu đen lông mượt
Cái sừng nó vênh vênh
Nó cao lớn lênh khênh
Chân đi như đập đất
Trâu ơi, ăn cỏ mật
Hay là ăn cỏ gà
Đừng ăn lúa đồng ta
(Lúa của mẹ của cha
Phải cấy cày vất vả)
Trâu ơi, uống nước nhá
Đây rồi nước mương trong
Có ánh mặt trời hồng
Có ánh mặt trăng tỏ
Bờ mương xanh mướt cỏ
Của trâu đấy, tha hồ
Trâu cứ chén cho no
Ngày mai cày thật khoẻ



Đừng lo đồng nứt nẻ
Ta có máy bơm rồi
Khó nhọc mấy mùa thôi
Sau thì trâu được nghỉ
Máy cày rồi có nhé
Trâu chỉ còn vui chơi
Hếch cái mũi, trâu cười
Nhe cả hàm răng sún...

1966

Máy cày xình xịch

Máy cày xình xịch
Về đồng làng em
Máy hát cả đêm
Mắt không chịu ngủ
Mắt máy vẫn mở
Sáng hai vệt dài
Ngổn ngang đường cày
Đất tơi như bột
Con trâu đỡ nhọc
Cây lúa mau xanh
Ruộng rộng thênh thênh
Hoan hô anh nhé
Đường cày chăm chỉ
Khắp mẫu khắp sào
Ngày mai cây lúa vươn cao
Mời anh lái máy, ghé vào đồng em
Cánh đồng anh đã cày đêm...

1966

Bên sông Kinh Thầy

Hàng chuối lên xanh mướt
Phi lao reo trập trùng
Vài ngôi nhà đỏ ngói
In bóng xuống dòng sông

Một bác chài lặng lẽ
Buông câu trong bóng chiều
Bỗng nhiên con cá nhỏ
Nhảy bên thuyền như trêu

Bắp ngô non răng sún
Óng vàng một chòm râu
Ôi cánh buồm nhỏ bé
Biết bay về nơi đâu?

1966

Chiếc ngõ nhỏ

Chiếc ngõ nhỏ
Thở sương đêm
Ông trăng lên
Cười trong lá...

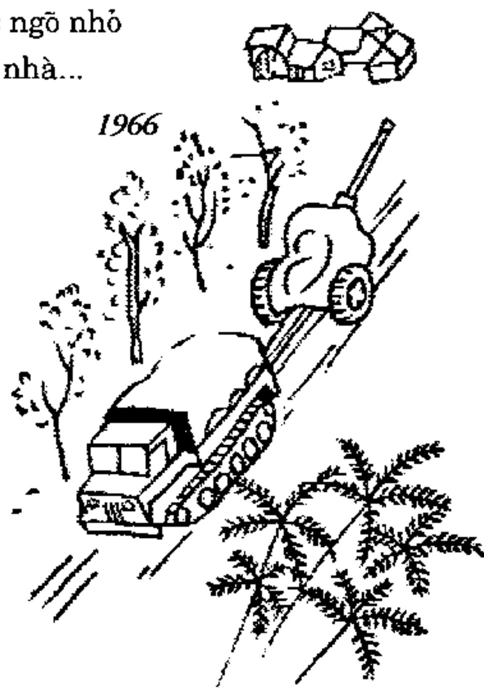
Khi buốt giá
Khi mưa tuôn
Khi gió dồn
Khi nắng cháy
Em đều thấy
Chú bộ đội
Đi hành quân
Tiếng bước chân
Hoà tiếng hát
Nghe bát ngát
Những chân trời...

Và rất vui
Là các chị
Đi sửa đường
Khói bom vương
Trên cán cuốc
Trên áo hoa...

Hò dô ta
Hò dô... huậy
Xe lầy đấy
Nào các anh
Mang cây cành
Nào các bà
Mang cánh cửa
Chúng em nữa
Đẩy xe lên
Đoàn xe xích
Đi vang rền
Đi vang xa

Chiếc ngõ nhỏ
Ở lại nhà...

1966



Tiếng chim kêu

Một buổi chiều nắng đẹp
Máy bay Mỹ lẻn vào
Điên cuồng phun rốc-két
Xuống khóm trúc bờ ao

Những chú chim chiu chít
Bay lên kêu chíp chíp
Mấy chú rơi xuống rồi
Cái cánh đập bồi hồi...

Ôi, tiếng chim thương xót
Kêu bụi này, bụi kia
Bụi nào cũng xác xơ
Tổ tan ra từng mảnh

Chim đã nằm rã cánh
Cái ngực còn nhoi nhoi
Khổ chim quá, chim ơi

Ta nghe chim gọi đấy
Tiếng chim như lửa cháy
Đốt lòng ta không nguôi
Chim ơi, chim, chim ơi...

1966

Thầy giáo đi bộ đội

Kính tặng thầy Việt

Thầy đi bộ đội chiều qua
Chúng em thơ thẩn vào ra chúc mừng

Nhớ bao tháng năm ròng, thầy dạy
Nhìn thầy vui, càng thấy thương hơn

Chúng em lòng những là buồn
Vẫn cười hát, để thầy còn đi xa

Em nhìn mấy bông hoa ngoài cửa
Hỏi hoa rằng có nhớ thầy không?

Bông hoa rung nhẹ cánh hồng
Chắc hoa muốn nói mà không nói gì...

4.1966

Hỏi đường

Nhìn con đường nhỏ từ đây
Bâng khuâng vì thiếu bóng thầy đi qua
Đường ơi có nhớ chăng là
Ngày nào dạy học, thầy qua đường này
Đường rằng: *Tao nhớ lắm thay*
Khoa ơi, thầy giáo của mày đã xa
Bao giờ thống nhất nước nhà
Thầy về dạy học lại qua đường này...

Nhìn con đường rợp bóng cây
Bỗng em lại thấy dáng thầy đi qua...

9.1966

Nghe thầy đọc thơ

Kính tặng thầy Lê Thường

Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghiêng mặt sông xa
Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa
Nghe trăng thở động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...

Đêm nay thầy ở đâu rồi
Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe...

1967

A! Em biết thằng giặc Mỹ rồi!

Máy bay Mỹ cháy
Giặc Mỹ rơi xuống đồng ta
Chú trống làng kêu to
Gọi mọi người chạy ra

Bố em chạy ra
Mẹ em chạy ra
Chị em chạy ra
Bé Giang chạy ra
Con chó vàng chạy ra
Em cũng chạy ra...

Bố em cầm đòn càn
Mẹ em mang đòn gánh
Chị em xách khẩu súng
Bé Giang mang que cời
Con chó vàng mang hàm răng nhọn hoắt
Em không biết mang gì
Vớ ngay hòn đá
Chân em ngắn quá
Phải chạy nhanh mới tới nơi

Thằng giặc chết rồi
Tay còn giơ lên trời
Răng cửa rụng hết
Cái ngực nát bét
Ô! Nó cũng giống người
Mà sao ở trên trời
Nó ác thế!

Con chó vàng nhà em xem chừng vui vẻ
Tiếng nó cười vang
- A! Thằng giặc Mỹ đến Việt Nam
Nó đến là như thế!

1967

Cây bàng

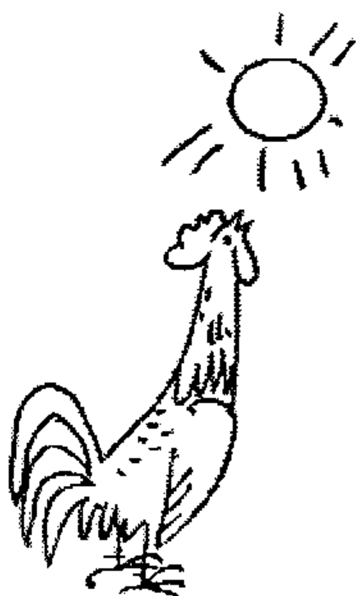
Em đào hố nhỏ
Ở bên đường làng
Trồng một cây bàng
Đông qua rồi đến xuân sang
Cây bàng đã nhú búp bàng tím tươi
Hè buông tán lá xanh ngời
Ngày ngày chim đến tìm mồi chíp chiu
Đường xa gánh nặng sớm chiều
Kê cái đòn gánh, bao nhiêu người ngồi
Đêm qua, em ngủ đi rồi
Thấy bàng bỗng lớn, tốt tươi lạ thường
Thấy cả Bác Hồ về làng
Cũng ngồi ở gốc cây bàng của em...

1967

Ò ó o...

Kính tặng chú Tô Hoài

Ò... ó... o...
Ò... ó... o...
Tiếng gà
Tiếng gà
Giục quả na
Mở mắt
Tròn xoe
Giục hàng tre
Đâm măng
Nhọn hoắt
Giục buồng chuối
Thơm lừng
Trứng cuốc
Giục hạt đậu
Nảy mầm
Giục bông lúa
Uốn câu



Giục con trâu
Ra đồng
Giục đàn sao
Trên trời
Chạy trốn
Gọi ông Trời
Nhô lên
Rửa mặt
Ôi bốn bề
Bát ngát
Tiếng gà
Ò... ó... o...
Ò... ó... o...

1967

Chọc ếch

Em đi chọc ếch chiều nay
Giỏ không thoắt đã đựng đầy tiếng kêu
Râm ran suốt cả trời chiều
Tiện mồm, em cũng hát theo một bài...

1967

Khi mẹ vắng nhà

Kính tặng mẹ em

Khi mẹ vắng nhà, em luộc khoai
Khi mẹ vắng nhà, em cùng chị giã gạo
Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm
Khi mẹ vắng nhà, em nhổ cỏ vườn
Khi mẹ vắng nhà, em quét sân và quét cổng



Sớm mẹ về, thấy khoai đã chín
Buổi mẹ về, gạo đã trắng tinh
Trưa mẹ về, cơm dẻo và ngon
Chiều mẹ về, cỏ đã quang vườn
Tối mẹ về, cổng nhà sạch sẽ
Mẹ bảo em: Dạo này ngoan thế!
Không mẹ ơi! Con đã ngoan đâu
Áo mẹ mưa bạc màu
Đầu mẹ nắng cháy tóc
Mẹ ngày đêm khó nhọc
Con chưa ngoan, chưa ngoan!

1967

Nửa đêm tỉnh giấc

Kính tặng chú Huy Cận

Nửa đêm em tỉnh giấc
Bước ra hè em nghe
Nghe tiếng sương đọng mật
Đọng mật trên cành tre

Nghe ri rỉ tiếng sâu
Nó đang thở cuối tường
Nghe rì rầm rặng duối
Há miệng đòi uống sương

Nghe hàng chuối vườn em
Gió giở mình trăn trở
Chuột chạy giàn bí đỏ
Loáng vỡ ánh trăng vàng

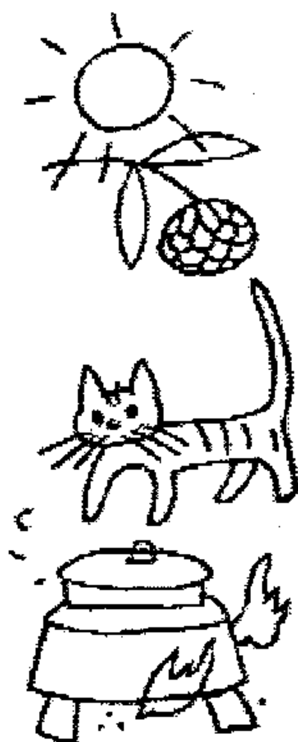
Cây cau nó bức quá
Phành phạch quạt liên hồi
Một tiếng gì không rõ
Xôn xao cả đất trời...

1967

Trăng tròn

Em nằm lơ mơ ngủ
Thấy mình về Thủ đô
Ôi chao, trăng vàng óng
Quay tròn... bánh ô tô...

1967



Buổi sáng nhà em

Ông Trời nổi lửa đằng đông
Bà Sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay

Bố em xách điều đi cày
Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khau[1]
Cậu Mèo đã dậy từ lâu
Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng
Mụ Gà cục tác như điên
Làm thằng Gà Trống huyên thiên một hồi
Cái Na đã tỉnh giấc rồi
Đàn Chuối đứng vỗ tay cười, vui sao
Chị Tre chải tóc bên ao
Nàng Mây áo trắng ghé vào soi gương
Bác Nồi Đồng hát bùng boong
Bà Chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà...

1967

---

1. *Khau:* gầu, tiếng địa phương.

Hà Nội có Bác Hồ

Em chưa về Hà Nội
Nhưng đêm đêm nghe cơn gió nói
Về Gò thiêng Đống Đa
Về chiếc cầu sắt bắc trên những mái nhà
Xe lửa và ô-tô đi không gẫy
Về nước Hồ Gươm
Xanh như một mảnh trời
Ngọc Hoàng đánh rơi xuống đấy
Về ngôi nhà Bác ở giữa Ba Đình
Bóng Bác bên cây vú sữa
Tiếng Bác Hồ cười, em nghe rất rõ...

Sáng nay đài bỗng đưa tin
Giặc Mỹ ném bom Hà Nội
Tiếng loa
Dội từ mái ngói
Từ bờ tre
Từ ao cá mè
Từ bờ vùng mới đắp

Tiếng loa dậy lên từ đất
Tiếng loa dội xuống từ trời
- Giặc Mỹ ném bom Hà Nội rồi
Hà Nội có Bác Hồ đang ở!

Mẹ em nấu cơm dụi lửa
Bố em họ trâu giữa đường cày
Các cô, các thầy
Ngừng giảng bài giữa lớp
Bạn Tĩnh, bạn Nho, bạn Lập
Bạn nào mắt cũng đỏ hoe
Bé Giang ngồi ở đầu hè
Cũng thôi đánh chuyền, đánh chắt
Tiếng loa dậy lên từ đất
Tiếng loa dội xuống từ trời
- Giặc Mỹ ném bom Hà Nội rồi
Hà Nội có Bác Hồ đang ở!

Tiếng trống gọi ngoài trụ sở
Chúng em đi
Lầm lì
Làng xóm quê em
Bỗng thành Hà Nội
Tiếng hô dội từ mái ngói
Từ bờ tre
Từ ao cá mè
- Đả đảo giặc Mỹ xâm lược
- Đả đảo giặc Mỹ xâm lược
Nhà sau ngõ trước
Người người kéo ra đồng
Không gian sôi trên mũi súng
Viên đạn bỗng nhiên nóng bỏng

Trên đường 183
Xe xích đi qua
Rầm rập
Mũ sắt lô nhô
Tên lửa loá nắng trời
- Các chú bộ đội ơi
- Các chú bộ đội ơi
Thằng giặc Mỹ nó ném bom Hà Nội rồi
Hà Nội có Bác Hồ đang ở...

15.6.1967

Sao không về Vàng ơi?

Tao đi học về nhà
Là mày chạy xồ ra
Đầu tiên mày rối rít
Cái đuôi mừng ngoáy tít
Rồi mày lắc cái đầu
Khịt khịt mũi, rung râu
Rồi mày nhún chân sau
Chân trước chồm, mày bắt
Bắt tay tao rất chặt
Thế là mày tất bật
Đưa vội tao vào nhà
Dù tao đi đâu xa
Cũng nhớ mày lắm đấy...

Hôm nay tao bỗng thấy
Cái cổng rộng thế này
Vì không thấy bóng mày
Nằm chờ tao trước cửa
Không nghe tiếng mày sủa
Như những buổi trưa nào
Không thấy mày đón tao



Cái đuôi vàng ngoáy tít
Cái mũi đen khịt khịt
Mày không bắt tay tao
Tay tao buồn làm sao

Sao không về hả chó?
Nghe bom thằng Mỹ nổ
Mày bỏ chạy đi đâu?
Tao chờ mày đã lâu
Cơm phần mày để cửa
Sao không về hả chó?
Tao nhớ mày lắm đó
Vàng ơi là Vàng ơi...

Kỉ niệm ngày mất chó 3.4.1967

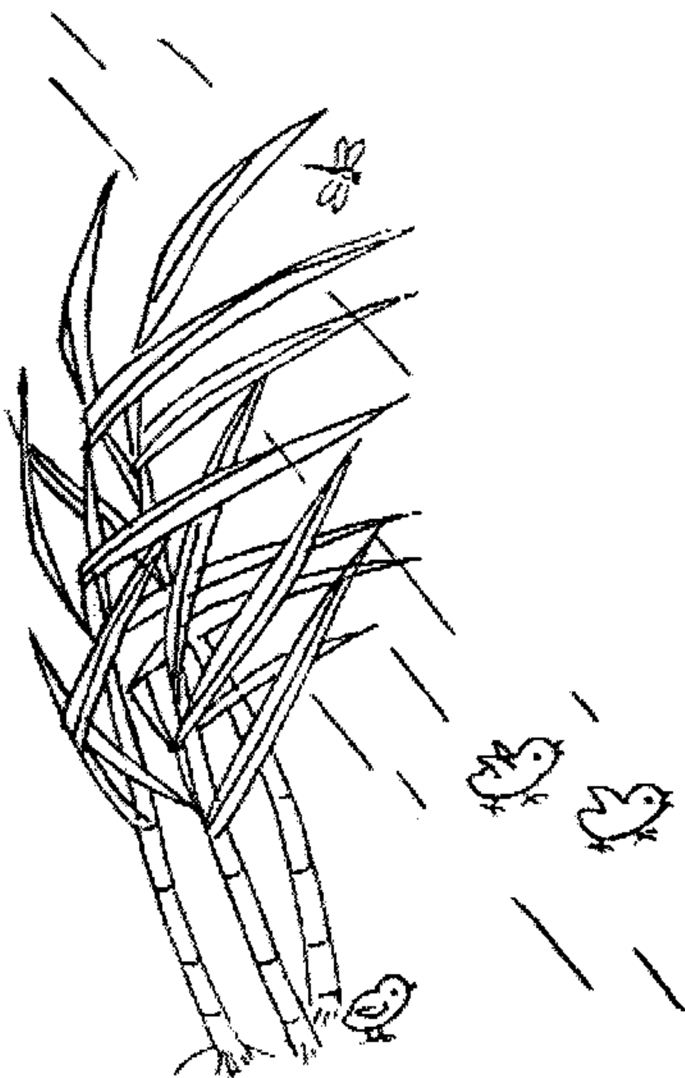
Chớm thu

Nửa đêm nghe ếch học bài
Lưa thưa vài hạt mưa ngoài hàng cây
Nghe trời trở gió heo may
Sáng ra vại nước rụng đầy hoa cau...

1967

Mưa

Sắp mưa
Sắp mưa
Những con mối
Bay ra
Mối trẻ
Bay cao
Mối già
Bay thấp
Gà con
Rối rít tìm nơi
Ẩn nấp
Ông Trời
Mặc áo giáp đen
Ra trận
Muôn nghìn cây mía
Múa gươm
Kiến
Hành quân
Đầy đường
Lá khô
Gió cuốn
Bụi bay
Cuồn cuộn



Cỏ gà rung tai
Nghe
Bụi tre
Tần ngần
Gỡ tóc
Hàng bưởi
Đu đưa
Bế lũ con
Đầu tròn
Trọc lóc
Chớp
Rạch ngang trời
Khô khốc
Sấm
Ghé xuống sân
Khanh khách
Cười
Cây dừa
Sải tay
Bơi
Ngọn mùng tơi
Nhảy múa
Mưa
Mưa
Ù ù như xay lúa

Lộp bộp
Lộp bộp
Rơi
Rơi...
Đất trời
Mù trắng nước
Mưa chéo mặt sân
Sủi bọt
Cóc nhảy chồm chồm
Chó sủa
Cây lá hả hê
Bố em đi cày về
Đội sấm
Đội chớp
Đội cả trời mưa...

1967



Kẹo hồng kẹo xanh

Tay em cầm một cành đào
Ngày mồng một Tết, chúng em vào thăm anh
Các anh ở giữa đồng xanh
Giơ tay ra đón, các anh cùng cười
Cành đào em tặng rất tươi
Thấy các anh khoẻ, các anh cười, em yêu
Kẹo xanh, kẹo đỏ rất nhiều
Đứa nào anh cũng chia đều như nhau
Đứa nào anh cũng xoa đầu
Đứa nào anh cũng bế lâu trong lòng

Khẩu pháo nó đứng nó trông
Chú ta cũng muốn kẹo hồng, kẹo xanh...

1967

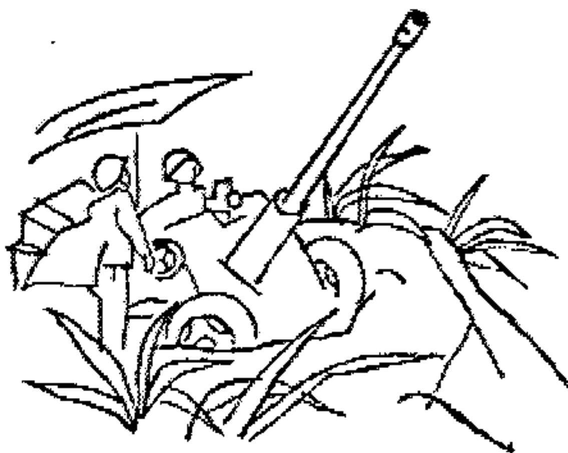


Tiếng chim chích choè

Em đi học về
Thấy ụ pháo giữa đồng quê
Bao nhiêu khẩu pháo đều rê rê nòng
Pháo vươn theo ngọn cờ hồng
Trong tay một chú vẫy trong nắng chiều

Cánh đồng vui reo
Gió đồng rộng rãi
Nòng pháo bỗng nhiên dừng lại
Bao nhiêu cái mũ lắng nghe
Xa xa từ một ngọn tre
Tiếng chim chích choè
đang
hót...

1967



Hoa lựu

Em trồng cây lựu xanh xanh
Cuốc kêu chưa dứt mà cành đầy hoa
Hoa lựu như lửa lập loè
Nhớ khi em tưới, em che hàng ngày
Nhớ khi mưa lớn, gió lay
Em mang que chống cho cây cứng dần
Trưa nay bỗng thấy ve ngân
Ve ngân trưa nắng quả dần vàng tươi
Em ăn thấy nó ngọt bùi
Tặng chú bộ đội, chú cười với em

Đêm về đạn chú bắn lên
Đỏ như hoa lựu trên nền trời xanh...

1967



Thôn xóm vào mùa

Hạt mẩy uốn cong bông
Chim ngói bay đầy đồng
Đường thôn tiếng cười nở
Vàng tươi hoa cải ngồng

Sân kho máy tuốt lúa
Mở miệng cười ầm ầm
Thóc mặc áo vàng óng
Thở hí hóp trên sân

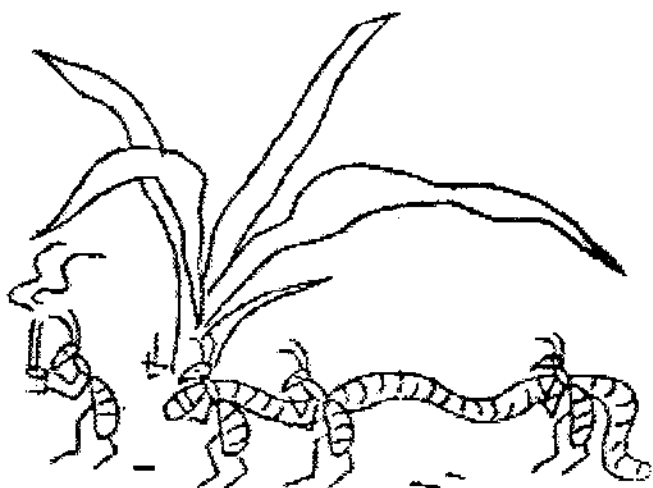
Thóc gài vàng tóc xanh
Thóc bay quanh tiếng cười
Trâu ngửi mùi rơm mới
Cái chân giậm liên hồi

Chị chủ nhiệm giũ rơm
Anh dân quân đập lúa
Thóc nở bung như sao
Nhuộm vàng cả trời cao

Tối về ông trăng đến
Cùng các đội bình công
Ấm nước chè toả nóng
Thơm như hương lúa đồng...

1967





Đám ma bác Giun

Bác Giun đào đất suốt ngày
Trưa nay chết dưới bóng cây sau nhà.

Họ hàng nhà kiến kéo ra
Kiến con đi trước, kiến già theo sau
Cầm hương, Kiến Đất bạc đầu
Khóc than Kiến Cánh khoác mầu áo tang
Kiến Lửa đốt đuốc đỏ làng
Kiến Kim chống gậy, Kiến Càng nặng vai
Đám ma đưa đến là dài
Qua những vườn chuối, vườn khoai, vườn cà

Kiến Đen uống rượu la đà
Bao nhiêu Kiến Gió bay ra chia phần...

1967

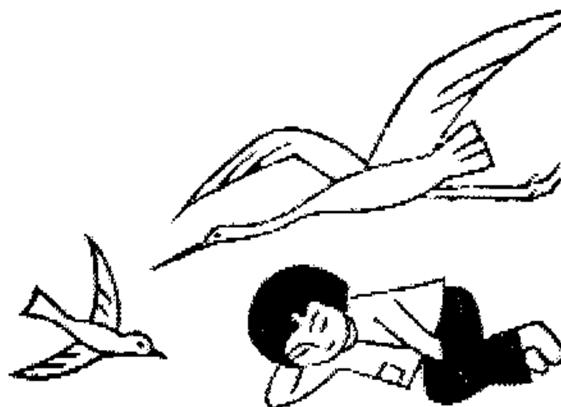
Tiếng võng kêu

Kẽo cà kẽo kẹt
Kẽo cà kẽo kẹt
Tay em đưa đều
Ba gian nhà nhỏ
Đầy tiếng võng kêu

Kẽo cà kẽo kẹt
Mênh mang trưa hè
Chim co chân ngủ
Lim dim cành tre

Kẽo cà kẽo kẹt
Cây na thiu thiu
Mắt na hé mở
Nhìn trời trong veo

Kẽo cà kẽo kẹt
Võng em chao đều
Chim ngoài cửa sổ
Mổ tiếng võng kêu



Kẽo cà kẽo kẹt
Xưa mẹ ru em
Cũng tiếng võng này
Cánh cò trắng muốt
Bay - bay - bay - bay...

Kẽo cà kẽo kẹt
Bé Giang ngủ rồi
Tóc bay phơ phất
Vương vương nụ cười

Trong giấc em mơ
Có gặp con cò
Lặn lội bờ sông
Có gặp cánh bướm
Mênh mông, mênh mông

Có gặp bóng mẹ
Lom khom trên đồng
Gặp chú pháo thủ
Canh trời nắng trong

Em ơi cứ ngủ
Tay anh đưa đều
Ba gian nhà nhỏ
Đầy tiếng võng kêu
Kẽo cà kẽo kẹt
Kẽo cà kẽo kẹt
                Kẽo cà...
                        kẽo kẹt...

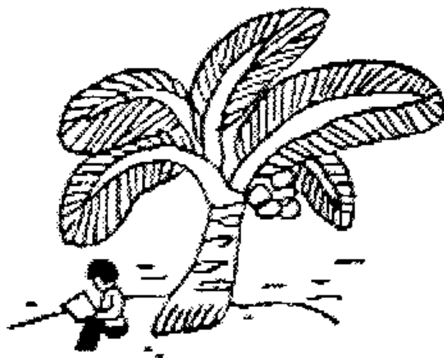
1967

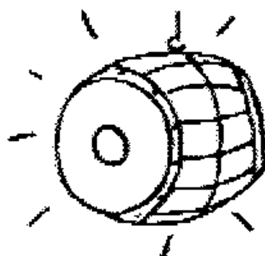
Cây dừa

Cây dừa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng
Thân dừa bạc phếch tháng năm
Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao
Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh
Ai mang nước ngọt, nước lành
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa?
Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra

Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi

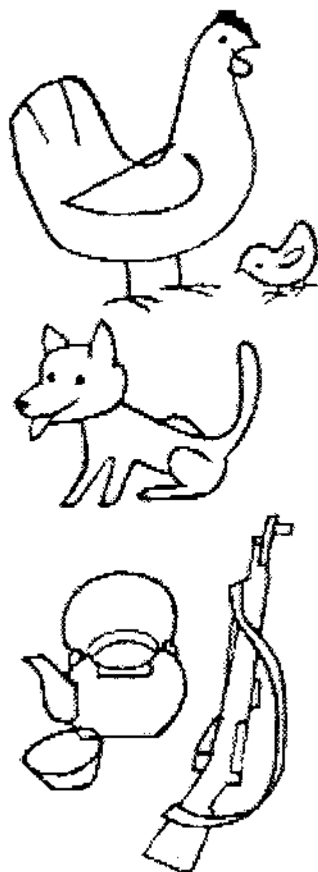
1967





Tiếng trống làng

Tùng! Tùng! Tùng!
Tiếng trống làng
Giòn giã
Không gian
Phơi bụng cá
Phương đông
Xoè hồng
Nan quạt
Tùng! Tùng! Tùng!
Tiếng trống hát
Âm vang



Đầy làng
Tiếng gà
Khát khát
Tiếng chó
Khau khau
Tiếng gọi nhau
Ơi ới
Tiếng những nồi cơm
Chín vội
Liềm hái
Va nhau
Hương cau
Thoang thoảng
Tiếng viên đạn
Lên nòng
Tiếng ồn ào
Cánh đồng
Chân trời
Vàng rực...

Vụ chiêm 1968

Trăng ơi... từ đâu đến?

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Đứa nào đá lên trời

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chú bộ đội
Và soi vàng góc sân

Trăng từ đâu... từ đâu...
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi, có nơi nào
Sáng hơn Đất Nước em...

1968

Em lớn lên rồi

Năm nay em lớn lên rồi
Không còn nhỏ xíu như hồi lên năm
Nhìn trời, trời bớt xa xăm
Nhìn sao, sao cách ngang tầm cánh tay

Núi xa lúp xúp chân mây
Bờ sông khép lại, hàng cây thấp dần
Nơi xa cũng hoá nên gần
Quanh em bè bạn quây quần bốn phương...

1968

Cánh đồng làng Điền Trì

Cánh đồng làng Điền Trì
Sớm nay sao mà rộng
Sương tan trên mũi súng
Trên sừng trâu cong veo

Nơi này mấy bác cày
Đầu nghiêng nghiêng chiếc nón
Tiếng trâu và tiếng người
Vang ruộng dài lõm bõm

Nơi kia là mấy chị
Thì thòm tát gầu dai
Nước reo theo lòng máng
Bọt tung trắng hoa nhài

Nơi ấy mấy cô cấy
Ngửa tay phía Mặt Trời
Mạ bén hàng đứng thẳng
Hồn nhiên trong tiếng cười

Còn em, em kéo xe
Chở phân ra lót ruộng
Ái chà, con cà cuống
Bỏ ngay vào ống bơ

1968

Đêm Côn Sơn

Tiếng chim vách núi nhỏ dần
Rì rầm tiếng suối khi gần, khi xa
Ngoài thềm rơi cái lá đa
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng
Mờ mờ ông bụt ngồi nghiêm
Nghĩ gì, ông vẫn ngồi yên lưng đền...
Bỗng đâu vang tiếng sấm rền
Tỉnh ra em thấy trong đền đỏ hương
Ngang trời kêu một tiếng chuông
Rừng xưa nổi gió, suối tuôn ào ào
Đồi thông sáng dưới trăng cao
Như hồn Nguyễn Trãi năm nào về thăm
Em nghe có tiếng thơ ngâm...

Ngoài kia nòng pháo ướt đẫm sương khuya...

1968



Thả diều

Cánh diều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Diều thành trăng vàng

Cánh diều no gió
Tiếng nó trong ngần
Diều hay chiếc thuyền
Trôi trên sông Ngân

Cánh diều no gió
Tiếng nó chơi vơi
Diều là hạt cau
Phơi trên nong trời

Trời như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Diều em - lưỡi liềm
Ai quên bỏ lại

Cánh diều no gió
Nhạc trời réo vang
Tiếng diều xanh lúa
Uốn cong tre làng

Ơi chú hành quân
Cô lái máy cày
Có nghe phơi phới
Tiếng diều lượn bay?

Tiếng diều vàng nắng
Trời xanh cao hơn
Dây diều em cầm
Bên bờ hố bom...

1968



Em dâng cô một vòng hoa

Kính tặng Anh hùng liệt sĩ
Mạc Thị Bưởi

Trưa nay em đến thăm cô
Nắng chiêm chín rực đôi bờ phi lao
Sắc hoa râm bụt quanh ao[1]
Tiếng chim vườn mẹ cùng vào thăm cô[2]
Tiếng gì dưới cỏ non tơ
Xôn xao trong đất, nắng trưa bồn chồn
Vươn cao nòng pháo đầu thôn
Mồ cô nắng đắp vàng hơn mọi miền

---

1. Nơi giặc Pháp giết cô Bưởi bây giờ hoa râm bụt nở đỏ tươi.

2. Vườn nhà cô Bưởi, nơi giặc tra tấn cô trước khi giết.

Cô ơi!
Sông nước gọi tên
Nắng mưa phục kích, trăng lên đánh đồn
Thương cô sóng cuộn quanh cồn[1]
Nhát dao giặc giết... em còn thấy đau

Em nghe mẹ kể đêm sâu
Hoe hoe đôi mắt, mái đầu phơ phơ
Thương cô bông lúa thêm mùa
Quả na bớt hạt, buồng dừa trĩu cây
Đồng em thêm tiếng máy cày
Mũ rơm đến lớp ngày ngày em chăm
Trăng suông sáng cả đêm rằm
Nhịp cầu vá vội ầm ầm xe qua

Em dâng cô một vòng hoa
Thoảng nghe tiếng súng trời xa vọng về...

1968

1. Cồn ở sông Kinh Thầy, nơi cô Bưởi đi lại hoạt động.

Hương nhãn

Hằng năm mùa nhãn chín
Anh em về thăm nhà
Anh trèo lên thoăn thoắt
Tay với những chùm xa

Năm nay mùa nhãn đến
Anh chưa về thăm nhà
Nhãn nhà ta bom giội
Vẫn dậy vàng sắc hoa

Mấy ngàn ngày bom qua
Nhãn vẫn về đúng vụ
Cùi nhãn vừa vào sữa
Vỏ thẫm vàng nắng pha

Em ngồi bên bàn học
Hương nhãn thơm bay đầy
Ve kêu rung trời sao
Một trời sao ban ngày

Vườn xanh biếc tiếng chim
Dơi chiều khua chạng vạng
Ai dắt ông trăng vàng
Thả chơi trong lùm nhãn

Đêm. Hương nhãn đặc lại
Thơm ngoài sân trong nhà
Mẹ em nằm thao thức
Nhớ anh đang đi xa...

1968

Trận địa bỏ không

Các chú đi đã xa rồi
Cao cao ụ pháo như người đứng canh
Dế co càng đạp cỏ xanh
Cất cao giọng gáy một mình ri ri...
Dưới hào nước chẳng theo đi
Cá cờ đớp nắng, động ria cánh bèo
Em nhìn đáy nước trong veo
Máy bay một mảnh cắm xiêu vỏ hà...

Thảo nào các chú đã xa
Thằng giặc chẳng dám bay qua nơi này...

1968

Gửi theo các chú bộ đội

Cháu nghe chú đánh những đâu
Những tàu chiến cháy, những tàu bay rơi
Đến đây chỉ thấy chú cười
Chú đi gánh nước, chú ngồi đánh bi

Rồi từ nhà cháu, chú đi
Lúa chiêm vào mẩy, chim ri bay về
Nghiêng nghiêng buồng chuối bên hè
Rặng tre, bãi mía bốn bề vẫy theo...

Chú qua bao suối bao đèo
Đến nay chắc đã thêm nhiều chiến công
Ngoài này cháu đứng cháu trông
Những đêm súng nổ, lửa hồng chân mây



Cháu về lớp cũ, tường xây
Thông hào luồn dưới bóng cây xanh rờn
Chú đi phá nốt bốt đồn
Cuối trời còn giặc, chú còn ra đi

Vẫn mong ngày chú trở về
Lại ngồi với cháu bên hè đánh bi...

1968

Gửi bạn Chi-lê

Tặng bạn Mi-ray-a Hi-li-mét
15 tuổi ở San-chi-a-gô Chi-lê, có bài
thơ Bức thư ngỏ gửi Việt Nam đăng
Báo Thiếu niên tiền phong số 524[1]

Tôi chưa gặp bạn lần nào
Mà nghe thơ bạn, lòng sao bồi hồi...
Bạn yêu Đất Nước của tôi
Trong trong dòng suối, mây trời xanh xanh

---

1. BỨC THƯ NGỎ GỬI VIỆT NAM

Việt Nam
Đẹp tựa dòng suối trong
Trái tim hồng
Chảy máu
Bởi cuộc sống các bạn
Đau thương vì bom đạn
Của kẻ giết người
Nhưng đôi bàn tay
Vẫn không ngừng tranh đấu
Người bạn nhỏ Việt Nam
Vắng nụ cười trên môi
Bạn không có bát cơm
Để xua cái đói xanh người
Bạn thiếu cả cốc nước
Để đuổi cái khát
Việt Nam! Việt Nam yêu dấu
Tôi dù ở nơi xa
Vẫn gần gũi với nhau,
người tranh đấu
Tôi kêu gào thiết tha
Cả thế giới đòi thét vang:
Tự do
Hạnh phúc
Cho Việt Nam...

MIRAYA HILIMÉT



Yêu bao bạn nhỏ hiền lành
Nụ cười hé nở, mắt xanh ánh trời
Giặc Mỹ nó đến nước tôi
Búp-bê nó giết, bao người nó tra
Nó bắn cả cụ mù loà
Nó thiêu cả bé chưa và được cơm

Bạn ơi ai chẳng căm hờn
Làng tôi thêm lượt lên đường tòng quân
Miền Nam thắng trận Đông Xuân
Miền Bắc bắn rụng hàng ngàn máy bay

Chúng tôi đến lớp ngày ngày
Mũ rơm tôi đội, túi đầy thuốc men
Ao trường vẫn nở hoa sen
Bờ tre vẫn chú dế mèn vuốt râu

Chúng tôi chẳng sợ Mỹ đâu
Vẫn vui vẫn hát những câu rộn ràng
Bao giờ bạn đến Việt Nam
Bạn xem Mỹ chết, bạn thăm Bác Hồ...

1968



Em kể chuyện này...

Sáng nay, bọn em đi đánh dậm
Ở ao ven làng
Bên ruộng lúa xanh non
Những chị lúa phất phơ bím tóc
Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học
Đàn cò áo trắng
Khiêng nắng
Qua sông
Cô Gió chăn mây trên đồng
Bác Mặt Trời đạp xe qua đỉnh núi
Có vẻ vui tươi
Nhìn chúng em nhăn nhó cười...

Chúng em rất vui
Vì đánh được nhiều cá
Này chị Cua Càng giơ tay chào biển lúa
Này thằng Dói nhớ ai?
Mà khóc mãi mắt đỏ ngầu như lửa
Này lão Trê nhảy võ ở đâu?
Mà ngã bẹp đầu
Lòng em dào dạt

Bỗng
Trên đường cát
Có vài bạn gái
Vừa đi học về
Đầu đội mũ rơm
Lưng đeo túi thuốc
Tay cầm cái cuốc
Khăn quàng nở xoè trên ngực
Theo gió
Bay
Bay...
- Các bạn tìm gì ở nơi này?
Hay tìm bút máy?
Hay tìm lọ mực đánh rơi?
Các bạn đều trả lời

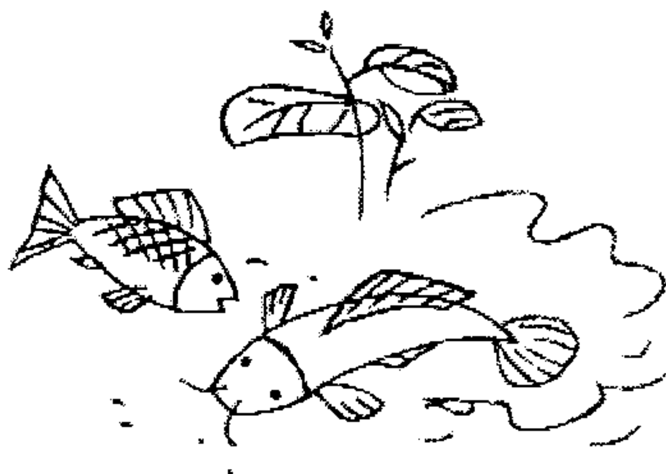


- Đêm qua
Giặc Mỹ bị bắn rơi xuống cánh đồng ta
Các chú dân quân dong nó đi xa
Còn lại dấu chân nó in trên cát
Những dấu chân
Trông vào nhức mắt
Các bạn đã đào đổ xuống ao sâu
Đổ xuống dòng mương
Từ lúc sáng mờ sương
Cho đến khi tiếng trống gọi về trường
Vẫn chưa hết những dấu chân trên cát
Vẫn chưa hết những dấu chân độc ác
Các bạn còn đào đổ xuống ao sâu

Chúng em lặng nhìn nhau
Chao ôi
Những lão Trê nhảy võ bẹp đầu
Những chị Cua Càng giơ tay chào biển lúa

Những thằng Dói mắt đỏ ngầu như lửa
Đã ăn dấu chân này
Bẩn thỉu biết bao...
Chẳng ai bảo ai chúng em đổ cả xuống ao
Trở về nhà với chiếc giỏ không
Và hát nghêu ngao
Những chị chim sâu trên cành,
nhìn chúng em cười: Tích! Tích!

1968



Em về Hồng Gai

Thị xã
Có chiếc cầu vào nhà máy
Xây cao trên đầu
Có sắc núi Bài Thơ
Ngả vào từng cốc nước
Có hoa giâu gia
Nở trắng từng ô cửa sổ
Những mái nhà mảnh bom găm lỗ chỗ
Lô nhô sườn đồi...

Em đi giữa tiếng cười
Của các chị nhà in
Các chú thợ lò
Góc phố nào cũng có vị tôm khô
Có vị rong biển
Em nghe tiếng than ra bến
Cần cẩu vươn như cổ ngỗng cao
Và đoàn tàu
Như những con cá to
Nổi trên mặt nước
Đằng sau, đằng trước
Nơi nào cũng sáng gương than...

1968



Kể cho bé nghe

Hay nói ầm ĩ
Là con vịt bầu
Hay hỏi đâu đâu
Là con chó vện
Hay chăng dây điện
Là con nhện con
Ăn no quay tròn
Là cối xay lúa
Mồm thở ra gió
Là cái quạt hòm
Không thèm cỏ non
Là con trâu sắt

Rồng phun nước bạc
Là chiếc máy bơm
Dùng miệng nấu cơm
Là cua, là cáy
Chẳng vui cũng nhảy
Là chú cào cào
Đêm ngồi đếm sao
Là ông cóc tía
Ríu ran cành khế
Là cậu chích choè
Hay múa xập xoè
Là cô chim trĩ...[1]

1969

1. Lại đọc lại từ đầu *Hay nói ầm ĩ...* thành bài thơ vòng tròn.

Quê em

Bên này là núi uy nghiêm
Bên kia là cánh đồng liền chân mây
Xóm làng xanh mát bóng cây
Sông xa trắng cánh buồm bay lưng trời...

1969

Đánh tam cúc

Bố vào lò gạch
Mẹ ra đồng cày
Anh đi công tác
Chị săn máy bay

Cả nhà vắng hết
Chỉ còn bé Giang
Bé đánh tam cúc
Với con mèo khoang

Nắng hồng chín rực
Bỗng nhiên bay vào
Rung râu, chớp mắt
Mèo ta ngoao! Ngoao!

Đây là tướng ông
Chân đi hài đỏ
Đây là tướng bà
Tóc hiu hiu gió

Đây là con ngựa
Chân có bụi đường
Và đây quân sĩ
Thuộc làu văn chương...

- Quân này mày được
Quân này tao chui
Mèo ta phồng mũi
Ngoao! Ngoao! Một hồi

- Quân này mày chui
Quân này tao được
Mèo bỗng dỏng tai
Mắt xanh như nước

- À thôi mày được!
Bé Giang dỗ dành
Mèo thè lưỡi đỏ
Liếm vào răng nanh...

Nắng dừng trước cửa
Lúc nào không hay
Đã nghe khói bếp
Nhà ai thơm bay...



Họp báo "Chim họa mi"[1]

Chiều nay "toà soạn" họp
Ở nhà bạn Thuý Giang
Chủ nhà đã sẵn sàng
Ngả ra con lợn béo

Đầu tiên "nhà thơ" Lộ
Tóc đỏ như râu tôm
Chưa bước vào đến cửa
Đã đọc thơ ồm ồm

Rồi đến "họa sĩ" Lập
Tai gài chiếc bút lông
Tay cầm quả bóng nhựa
Vừa đi vừa tung tung

1. Tờ báo tường của lớp 4B trường cấp I Quốc Tuấn.

Cuối cùng "nhà báo" Tĩnh
Đánh một chiếc quần đùi
Anh chàng vừa đi hôi
Tay còn tanh mùi cá

Mấy "nhà" ngồi xuống đất
Bàn ra báo ngày mai
"Nhà thơ" thì nói ngắn
"Nhà báo" thì nói dài

Chưa bàn xong công việc
Chủ nhà đã bưng lên
Toàn là chả với nem
Những khoanh khoai lang luộc

1969

Xem ảnh bạn thiếu nhi Mỹ đi biểu tình ở Báo ảnh Việt Nam

Sao bạn không cười
Không hát như chúng tôi?
Bạn giận ai mà mặt bạn cau lại
Sao bạn không đưa đôi bàn tay lên hái
Những đoá hoa tươi
Mà bạn giơ tay lên trời
Ngón tay nắm chặt.

Sao bạn không tung tăng cắp sách đến trường?
Bạn đi với đoàn người nước Mỹ
Có các bà, các chị
Có các bác, các anh
Lá cờ miền Nam nửa đỏ, nửa xanh
Bay trên đầu bạn
Bay trên đầu đoàn người
Bay trên những dãy phố chọc trời
Bay trên nước Mỹ...
Bạn đi cùng đoàn người như thế
Đã mấy năm rồi
Cánh tay giơ lên trời
Không biết mỏi
Bạn đến khắp nơi trên thế giới

Miệng bạn thét vang
- Giôn-xơn không được giết trẻ con
- Giôn-xơn phải rút hết quân xâm lược
Tôi nghe rõ tiếng chân bạn bước
Tiếng chân của đoàn người
Rung động những dãy phố chọc trời
Rung động nước Mỹ...

Chiều nay bạn cùng đoàn người
Về đứng trước cửa trường tôi
Bạn nhìn những hố bom sâu hoắm
Những gian lớp ngói xô và bỏ trống
Những hàng cây xanh gẫy...
Tôi hiểu vì sao bạn phải làm như vậy
Nhìn bụng bạn lép kẹp
Biết bạn đói chưa no
Nhìn tay bạn nắm chặt
Biết bạn khát Tự Do
Đi nữa đi bạn hỡi
Bạn hãy đến khắp nơi trên thế giới
Với nỗi căm giận thiêng liêng này
Tôi bỗng thấy đầy trời
Lô nhô như gươm giáo
Những nắm tay...

1.7.1969

1969

Côn Sơn

Sáng đứng đỉnh Côn Sơn
Hương đồng thơm trong túi
Chiều xay thóc góc nhà
Tóc lại bay gió núi...

1969

Hạt gạo làng ta

Kính tặng chú Xuân Diệu

Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng Bảy
Có mưa tháng Ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng Sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...



Hạt gạo làng ta
Những năm bom Mỹ
Trút trên mái nhà
Những năm cây súng
Theo người đi xa
Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông...

Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vục mẻ miệng gàu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rát mặt
Chiều nào gánh phân
Quang trành quết đất

Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...

1969

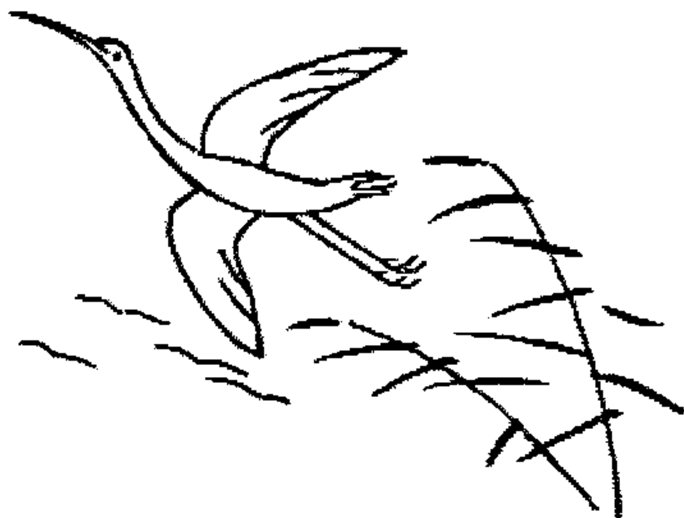
Con cò trắng muốt

Con cò đi đón cơn mưa
Tối tăm mù mịt ai đưa cò về

.CA DAO

Khi cơn mưa đen rầm đằng Đông
Khi cơn mưa đen rầm đằng Tây
Khi cơn mưa đen rầm đằng Nam, đằng Bắc
Em vẫn thấy
Con cò
Trắng muốt
Bay ra đón cơn mưa...

Cây lúa mừng vui phất cờ
Dây khoai nảy xanh lá mới
Cau xoè tay hứng giọt mưa rơi
Ếch nhái uôm uôm mở hội
Cá múa tung tăng
Nhưng không ai biết
Con cò
Co ro
Chịu rét
Trên cành cây...



Đến khi cơn mưa lại đen rầm đằng Đông đằng Tây
Đến khi cơn mưa lại đen rầm đằng Nam, đằng Bắc
Em lại thấy
Vẫn con cò ấy
Bay ra
Trắng muốt
Mừng đón cơn mưa...

1969

Hà Nội

Hà Nội có chong chóng
Cứ tự quay trong nhà
Không cần trời nổi gió
Không cần bạn chạy xa

Hà Nội có nhiều hoa
Bó từng chùm cẩn thận
Mấy chú vào mua hoa
Tươi cười ra mặt trận

Hà Nội có Hồ Gươm
Nước xanh như pha mực
Bên hồ ngọn Tháp Bút
Viết thơ lên trời cao

Hà Nội có nhiều hào[1]
Bụng súng đầy những đạn
Và có nhiều búp bê
Bóng tròn cho các bạn

Hà Nội có tàu điện[2]
Đi về cứ leng keng
Người xuống và người lên
Người nào trông cũng đẹp

Mấy năm giặc bắn phá
Ba Đình vẫn xanh cây
Trăng vàng Chùa Một Cột
Phủ Tây Hồ hoa bay...

1969

---

1. Những năm chiến tranh chiến hào xẻ ngay trên đường phố.

2. Tàu điện là phương tiện đi lại chính của người Hà Nội trong những năm chiến tranh

Mặt bão

Bão đến ầm ầm
Như đoàn tàu hoả
Bão đi thong thả
Như con bò gầy
Xanh đẹp là cây
Bão vặt trụi hết
Mặt bão thế nào
Suy ra cũng biết...

1969

Mang biển về quê

Lấp loé lửa chài - sao hiện ra
Mây bay lóng lánh - cánh buồm xa
Em mang sắc biển về quê đó
Sắc biển xanh trên những mái nhà

1969

Cầu Cầm

Cầu Cầm là thế này
Đến giờ em mới rõ
Hàng cây bom chém dở
Lên chồi xanh thướt tha

Bạn nhỏ nào đi qua
Vai bay khăn quàng đỏ
Tiếng chim hót đâu đó
Nghe ngọt vị ổi đào

Ríu rít tiếng ai chào
Cánh đồng đang mùa gặt
Lúa vàng trong đáy mắt
Trời xanh trong lưỡi liềm

Chuyến xe đi rất êm
Cầu chùng như nhịp võng
Có tiếng ru của sóng
Có tiếng ru của trời



Sông ơi, nhớ thương ai
Mà bốn mùa nước đỏ
Con chim nghiêng mắt ngó
Phù sa hồng đôi chân

Như thế mà cầu Cầm
Một máy bay Mỹ rụng
Bây giờ những mũi súng
Vẫn vươn trong lòng người

Uống nước hố bom sâu
Nghé con vênh mặt cười...

1969

Lời của Than

- Than ơi
Bạn từ đâu ra
Mà bạn đen thế?
- Tôi từ đáy bể
Mắt tôi có ngọc trai
Nên sáng như gương
Tôi biết con thuồng luồng
Có đôi tay múa dẻo
Tôi biết con cá sấu
Nghênh mồm thở lay thuyền
Tôi biết con nhám, con chuồn
Lao như tên lửa
Tôi biết từng đoàn sứa
Giương ô đi trong hội lân tinh
Và con mực rập rình
Phun mực Cửu Long cho bạn viết
Tôi từ cánh rừng già
Ủ đầy hương thơm và bóng tối



Nên tôi đen như đêm
Trong lòng tôi có tiếng hổ gầm
Tiếng rừng rung trong bão
Tiếng suối thét lạc giọng...
Tôi từ thẳm sâu của đất
Trong bụng tôi chứa đầy chuyện cổ tích
Chuyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh
Chuyện Vua Diêm Vương
Bỏ vào vạc dầu những thằng gian ác...
- Than ơi
Thế bạn yêu ai nhất?
- Tôi yêu bác thợ
Có cây đèn sáng xanh ở sườn
Không có bóng mà không tắt
Đốt chẳng cần dầu
Có cái mũ đội đầu
Ngồi lên không bẹp

Các bác ấy
Vừa bắn tàu bay Mỹ rơi
Vừa đưa tôi ra ánh nắng mặt trời
Cho tôi lên xe
Cho tôi xuống tàu
Để tôi làm ra lửa
- Than ơi
Bạn muốn nói gì thêm nữa?
- Tôi muốn làm thơ
Ca ngợi vịnh Hạ Long
Có màu xanh từ thuở Ngô Quyền
Con sóng vẫn reo trên xác giặc
Ca ngợi bác công nhân
Sớm sớm lên tầng
Mặt Trời mọc dưới chân như một giọt phẩm đỏ
Tay cuốc ra vàng
Giữa bát ngát trời xanh...

1969

Đi tàu hoả

Con tàu hoả rất dài
Bánh không săm, không lốp
Chạy đều trên đường ray
Đêm ngày không bị trượt

Tàu giật mình đột ngột
Rồi vội vàng rời ga
Dòng sông và con đường
Quay như cái com pa

Tiếng bành bạch rất xa
Tiếng bành bạch rất gần
Nghe ù ù ầm ầm
Đất trời đang xay lúa

Nắng bập bình cửa sổ
Mây bồng bềnh về đâu
Em ngồi trên dông bão
Đang chuyển dưới gầm tàu

Bên em chú bộ đội
Túi xách có nhiều quà
Em nhìn trong mắt chú
Long lanh phương trời xa

Chị thanh niên xung phong
Áo bạc màu nắng gió
Chị nhìn đi xa xăm
Hát bài gì không rõ

Bên em bạn thiếu nhi
Đeo huy hiệu Bác Hồ
Bạn làm nghìn việc tốt
Hôm nay về Thủ đô

Ngoài kia núi nhấp nhô
Ngang trời - như nổi sóng
Nhà máy nào vừa dựng
Khói bay trắng một miền

Con tàu như mũi tên
Đang lao về phía trước
Em muốn con tàu này
Đưa em đi khắp nước

Ôi Tổ quốc! Tổ quốc!

1969



Bà và cháu

Bà ngồi yên rất lâu
Bóng tạc lên vách đất
Dải khăn vuông đội đầu
Gió lọt vào phơ phất...

Ôm Hương, tay run run
Bỗng nhiên, bà chớp mắt
Nhớ ngày xưa đói nghèo
Thương ông, giặc Pháp bắt

Sục sạo tìm du kích
Giặc đốt hết xóm làng
Bố Hương vượt lửa đạn
Bơi qua Lục Đầu Giang

Ông đi, ông để lại
Cái vành tang cho bà
Vết nhăn hằn sâu mãi
Và hắt hiu tuổi già

Sau hoà bình, bố về
Xóm làng còn đủ cả
Chỉ vắng mẹ Hương thôi
Bố ngồi trơ như đá...

Rồi lạy bà, bố đi
Hương mới sinh, bé choắt
Đất Nước sao nhiều giặc
Đánh đến giờ chưa xong...

Cái bao tượng của bà
Thắt bụng dần nhỏ lại
Cả một đời lo toan
Lưng bà giờ như gẫy

Bà vẫn vui công việc
Chả lúc nào ngơi tay
Khi bà thăm trận địa
Lúc bà trồng hàng cây

Bà vẫn nuôi bộ đội
Suốt hăm mấy năm trời
Nhiều chú đeo súng lục
Cười bình bịch về chơi

Thư các chú gửi về
Không tuần nào không có
Chú thì đóng Sơn La
Chú thì ra Cồn Cỏ

Chú thì giữ Hàm Rồng
Chú thì xa, xa nữa...
Thư đi mấy tháng đường
Nhiều bức nhoè một nửa

Lâu nay, Hương không thấy
Chú nào về thăm đây
Bà bảo các chú bận
Đánh Mỹ suốt đêm ngày

Những lúc sợ bà buồn
Hương lượn tròn, múa hát
Bóng chuối trùm nửa sân
Trăng ngời lênh láng bạc...

1969

Kính tặng chú Tố Hữu

Đầu hè không thấy giọt sương
Rung rinh cành táo đã ươm nắng hồng
Chú ngồi với cháu trong phòng
Mái chèo nghe động một dòng Hương Giang

Chú *Từ ấy* những gian nan
Đường lên Đắc Sút sương tan mặt ghềnh
Đêm khuya cái chết bên mình
Nằm trên ván lạnh không manh chiếu nào

Chú buồn nghe một tiếng rao
Thương bạn nhỏ gió thổi vào nghiêng nghiêng
Trong tù Chú đã viết nên
Những vần thơ đẹp còn truyền đến nay

Bây chừ Đất Nước trong tay
Dẫu chưa toàn vẹn đã bay cờ hồng[1]
Chú ngồi dặn cháu trong phòng
Ôi, lòng Chú cũng như lòng mẹ cha

Tiếng thơ Chú bỗng ngân nga
Hoà cùng tiếng võng quê nhà mẹ đưa
Đất trời sáng đẹp hơn xưa
Cháu rời phòng Chú giữa trưa nắng vàng

1969

1. Thơ Tố Hữu

Bắt ông Rừng nộp củi

Trích trường ca Làng quê

Gối lên bờ cát mịn
Đò nằm dưới bóng cây
Thoáng trông như con mắt
Đang im lìm ngủ say

Pha nhớ lại đêm qua
Bạn bè bàn lên núi
Tư khoành tay, pha trò:
- Bắt ông Rừng nộp củi!

Nhìn dãy núi xanh ngắt
Lòng Pha lại bồn chồn
Chân trời mây trắng xốp
Nắng non hửng bên cồn

Trời đất cũng bập bềnh
Đò tưởng còn nằm đấy
Pha không thấy đò trôi
Sao bờ xa cứ chạy

Bác lái đò ra lệnh
Giọng sông nước oang oang:
- Nếu có tàu bay Mỹ
Phải ngồi yên trong khoang!

Đò re re rẽ nước
Bác lái hẵng tay sào
Ngồi yên không chịu được
Mấy đứa bàn tào lao

- Nếu còn thằng giặc Mỹ
Hay bất cứ giặc nào
Tớ sẽ đi bộ đội! -
Giọng Tư nghe tự hào

- Tớ cũng đi, cũng đi!
Nói tranh nhau, lộn xộn
Đất Nước nhiều việc lớn
Mà chúng mình trẻ con!

- Nếu các thằng giặc thua -
Tư khoa tay chia việc
Cái Hương giỏi ruộng đồng
Làm kĩ sư nông nghiệp

Thằng Pha học Toán khá
Cho mày luyện lò cao
Hay du hành vũ trụ
Tha hồ thăm trăng sao...

- Còn Tư? - Các bạn hỏi
- Tớ sẽ vào văn công
Hát nồi niêu múa gậy
Và đóng vai sư ông

Các bạn cười giòn tan
Bác lái đò quay lại:
- Thế đò không ai lái
Làm sao mà qua sông?

- Chúng cháu sẽ bắc cầu
Dài hàng trăm ngàn thước
Thuyền chỉ để đêm trăng
Chúng cháu xem sông nước...

Mái chèo khua loé nắng
Cót két sợi dây thừng
Bác vít cong sào chống
Mồ hôi đầm sống lưng...

Chạnh thương bác lái đò
Đôi vai đầy gió bão
Cả một đời nắng mưa
Đọng trắng từng mép áo

Sóng ôm bờ đá reo
Đón những bàn chân tới
Tre xanh nghển cổ nhìn
Ngô dang tay vẫy gọi...

Dãy núi trông thấp tẹt
Pha giương cặp mắt tròn
Ở xa thì xanh biếc
Đến nơi lại đỏ lòm

Đứng trên đỉnh núi này
Nghe thiêng liêng Tổ quốc
Nơi Nguyễn Trãi làm thơ
Và mài gươm cứu nước

Nơi Đại Vương Hưng Đạo
Ghìm ngựa giữa lưng đèo
Ngẩng lên, trời loá nắng
Nghe bạt ngàn quân reo

Và xa kia, Bác Hồ
Tóc bạc bên ngọn điện
Bác ngồi chữa câu thơ
Và vạch đường quân tiến

Và xa nữa Miền Nam
Những phố phường náo động
Tiếng súng nghe nóng bỏng
Tiếng cờ bay, cờ bay...

Dưới chân, sông Kinh Thầy
Suốt tháng năm sủi bọt
Pháp dựng bao đồn bốt
Tự bao giờ tiêu tan...

Giặc Mỹ rải san sát
Bao nhiêu là hố bom
Nhà vẫn xây bên cạnh
Gạch sáng màu tươi non

Phi lao kẻ từng ô
Dọc ngang đồng bát ngát
Bao trận địa phòng không
Dưới lùm cây xanh mát

Bạt phập phồng, băng băng
Xe vút về phía trước
Quân thù thua cứ thua
Không thể nào khác được

Pha phăng phăng chặt củi
Tiếng dao vọng núi đồi
Thấp thoáng bao suy nghĩ
Làm lòng Pha bồi hồi

Hương bó tròn từng bó
Tư đẽo nhọn đòn càn
Các bạn tìm dây buộc
Tiếng nói cười âm vang...

1969

Đất trời sáng lắm hôm nay

Bác ơi! Cháu đến đây rồi
Ba Đình phượng đỏ, một trời tiếng ve
Cháu nghe Hà Nội vào hè
Hồ Gươm nước biếc, bốn bề hoa tươi

Sang năm Bác tám mươi rồi
Bác ơi! Bác thấy trong người khoẻ không?
Hằng ngày chúng cháu rất mong
Bác vui, Bác khoẻ là lòng cháu vui

Bác lo nghĩ suốt một đời
Để cho chúng cháu vui chơi từng ngày
Đất trời sáng lắm hôm nay
Cháu nhìn mái ngói, bóng cây bồi hồi

Bác ơi! Cháu đến đây rồi
Xanh trên nhà Bác vẫn trời mùa thu...

Ba Đình 30.5.1969

Em gặp Bác Hồ

Có ai se sẽ ngồi xuống đầu giường
Đưa bàn tay mát như kem sữa
Xoa lên trán em đang dịu lửa
Vuốt lên mắt em đang bớt mờ
A, Bác Hồ!
Bác Hồ ta đó
Bác mặc tấm áo ka-ki
Bàng bạc sương rừng Pắc Bó
Trán Bác có ngôi sao
Thảo nào
Bác đi đêm không lạc
Bác ơi, Bác!
Bác cười rung rung chòm râu
Mắt Bác sao mà thương thế
Tóc Bác thơm lừng gió bể
Thơm nắng đường xa
Bác cho em nhiều quà
Và khen dạo này em béo khoẻ
Hơn ngày xưa nhiều
Cúc áo em bị đứt từ chiều
Đêm phanh ra, hở ngực
Bác đắp vào cho em
Rồi Bác ra rất êm

Bác đi!
Bác đi rồi!
Em bỗng oà lên khóc
Tỉnh dậy thấy ướt đầm mái tóc
Nhìn xem Bác có đâu đây
Chỉ thấy đầy trời đèn sáng, mưa bay
Người người lặng im đi viếng Bác
Bóng đèn rưng rưng nước mắt...

Đúng rồi
Bệnh viện em vừa truy điệu Bác chiều nay
Nhưng Bác chỉ yên nghỉ ban ngày
Chứ ban đêm là Bác rời linh cữu
Bác chào chú đứng gác
Rồi đi vòng quanh khắp trên thế giới
Để chăm sóc trẻ con
Nhất là đứa nào phải nằm trong bệnh viện...

Viện Mắt,
Bà Triệu 9.9.1969

Giữ cho chúng cháu khoảng trời bình yên

Gửi anh Lê Lâm Ứng và các
chú bộ đội Quân giải phóng Miền Nam

Chiều nay các chú lại về
Ba lô con cóc to bè trên lưng
Mũ mang bao tiếng chim rừng
Áo thơm hương gió trăm vùng chú qua
Chú cho cháu rất nhiều quà
Chú về cả nắng đường xa cùng về
Cháu mời chú bát nước chè
Chú vui chuyện, bé Giang nghe mắt tròn

Này đây đường phố Sài Gòn
Rực trời ánh lửa phá đồn đêm nao

Bao nhiêu xe xích đổ nhào
Bao nhiêu giặc Mỹ chui vào áo quan
Chú ơi, các má trong Nam
Bao ngày gian khổ, bao năm đợi chờ
Ngày đêm chặn bước quân thù
Vẫn mong các chú từng giờ tấn công

Cháu nghe sóng nước Cửu Long
Nhấn chìm tàu Mỹ giữa dòng sông xa
Cháu nghe hương lê ki ma
Thoảng trên vai chú, chú ra thăm vườn
Cháu nghe thơm mát sầu riêng
Ngọt ngào măng cụt những miền xa xôi
Chôm chôm chín thẫm lưng đồi
Bỗng thơm trong tiếng chú cười hôm nay...
Thoáng rồi, chú lại đi ngay
Chúng cháu mong, sẽ có ngày chú qua

Bây giờ chú đã đi xa
Đêm nay các chú biết là ở đâu
Lá xà nu biếc trên đầu
Hay hành quân giữa rừng sâu mưa dầm
Cháu nghe rộn những bước chân
Núi cao chú vượt bao lần chú ơi
Giữ cho cháu trọn tiếng cười
Góc trường đỏ ngói khoảng trời xanh mây
Khoảng trời chỉ để chim bay
Góc trường chỉ để ngày ngày cháu vui
Chú đi qua mấy tuổi đời
Mấy vùng im lặng, mấy trời đạn bom
Còn người, còn nước, còn non
Chú ơi non nước mãi còn sáng tươi

Chú thành thầy giáo cháu rồi
Dạy cho cháu học làm người Việt Nam...

1969

Mẹ ốm

Mọi hôm mẹ thích vui chơi
Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu
Lá trầu khô giữa cơi trầu
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay
Cánh màn khép lỏng cả ngày
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa
Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan
Khắp người đau buốt, nóng ran
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào

Sáng nay trời đổ mưa rào
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi
Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo
Vì con, mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Con mong mẹ khoẻ dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say

Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là Đất Nước, tháng ngày của con...

1970



Nhận thư anh

Chiều nay nhà nhận thư anh
Gửi về từ miền đất mỏ
Nét chữ chênh chênh nắng gió
Vượt qua vách đá, tầng than

Em bóc phong thư vội vã
Ngón tay cứ ríu vào nhau
Ô con chim khách, chim khách
Kêu chi, kêu mãi trên đầu!

Thư kể về phố Mạo Khê
Dãy nhà lô xô mái ngói
Anh đi vào mỏ sớm chiều
Lá bàng tháng Ba đỏ ối

Thư kể lò đá, lò than
Đường goòng hút sâu trong núi
Bài thơ anh vừa viết vội
Đọc lên có tiếng chim bay

Thư kể về *Hoa trứng gà*[1]
Đêm đêm thơm lừng phố mỏ
(Chắc anh viết những dòng này
Hương hoa bay đầy cửa sổ)

Thư kể về *Làng ven mỏ*[2]
Nửa đêm dội tiếng còi tàu
Bụi than vương trên lá lúa
Tiếng than rung cánh bèo dâu

1, 2. Tên hai bài thơ của Trần Nhuận Minh.

Ôi, miền đất anh đang sống
Nghe sao giản dị yêu thương
Khát những trang thơ đầy nắng
Ngổn ngang đất đá công trường

Em mê mải đọc thư anh
Những muốn thăm làng, thăm mỏ
Nếu anh không đạp xe về
Em sẽ lần đường cuốc bộ...

1970



Hoa bưởi

Đêm qua hoa rụng cánh rồi
Sớm nay cái cuống đã chồi quả non
Hoa rơi trắng mảnh sân con
Ôi hoa đã rụng vẫn còn ngát hương...

1970

Từ anh đi chiến trường xa

Từ anh đi chiến trường xa
Ngày nào em cũng sang nhà chị chơi

Nhớ anh hay hát, hay cười
Em bò cho cháu nó ngồi nhong nhong

Nhớ anh lái máy trên đồng
Cuốc vườn giúp chị, em trồng luống khoai

Nhớ anh vượt dốc bom dài
Em ghi giúp chị một vài ngày công

Nhớ anh đại thắng Bản Đông
Em cài ngực cháu bông hồng thắm tươi

1971

Điều anh quên không kể

Anh mang đến cho em một góc chiến trường
Đêm vượt Cổng Trời quân đi như bão
Hầm ngầm giặc tan hoang, trong tiếng
gầm trọng pháo
Kho đạn sân bay, lửa cháy rực trời
Những chiến công chấn động cả loài người
Anh kể lại, giọng tâm tình nho nhỏ
Thỉnh thoảng cái vành tai lại đỏ...

Em được nghe trong chuyện của anh
Chú bị thương tự chặt tay mình
Tay còn lại ôm bom, lao vào đồn giặc
Chú áp bụng xuống dây thép gai nhọn hoắt
Cho đồng đội băng qua như một chiếc cầu
Chú cầm A.K. đánh trận lần đầu
Đã bắt sống thằng giặc to: đại tá

Và các má, chiếc khăn rằn các má
Bay trong cuộc biểu tình như những làn mây
Chắt chiu nuôi cán bộ bao ngày
Và các chị giao liên
Mỗi lần gùi hàng trăm cân gạo
Chân đất đêm đêm lội suối trèo non
Số cây số dài hơn đường xích đạo
Và các bạn thiếu niên
Bằng tuổi em
Trong tầm ngắm súng thù, vẫn treo cao cờ đỏ
Những gương mặt chưa một lần gặp gỡ
Trong chuyện anh thành người của xóm làng
Giọng anh trầm và rung như dây đàn

Em cứ nghĩ anh là pho sách lớn
Ngày một thêm trang, không bao giờ cạn
Mỗi lần gặp em, lại có mấy chuyện hay
Chi tiết long lanh, mới như ban ngày
Trí nhớ anh vô tận và dạt dào như sông, như bể
Chỉ có một điều, anh quên không kể
Anh vừa được tuyên dương là một anh hùng

1971

Tiếng nói

À uôm Ếch nói ao chuôm
Rào rào, Gió nói cái vườn rộng rênh

Âu âu, Chó nói đêm thanh
Tẻ... te... Gà nói sáng banh ra rồi

Vi vu, Gió nói Mây trôi
Thào thào, Trời nói xa vời Mặt Trăng...

1971

Hạ Long

Chiều về cuồn cuộn mây đen
Vòm trời mặt vịnh nối liền với nhau
Đảo xanh, đảo tía, đảo nâu
Mênh mông sóng sóng trắng phau bạt ngàn
Nhoáng nhoàng chớp chớp chói chang
Đoàng đoàng sét sét giật vang trong ngoài
Biển đen màu mực ai mài
Thoảng bay vệt nắng ban mai phớt hồng
Gần xa vàng xuộm màu đồng
Vàng hoe lốm đốm cải ngồng đơm hoa
Tím tươi lấp lánh hoa cà
Bất thần rừng rực, loà loà lửa gang
Cầu vồng muôn sắc loang loang
Vượt trên ngọn sóng cao ngang mặt người

Hạ Long vẻ đẹp tuyệt vời
Hiện lên rực rỡ lúc trời nổi dông...

1971

Ngôi đền Bãi Cháy

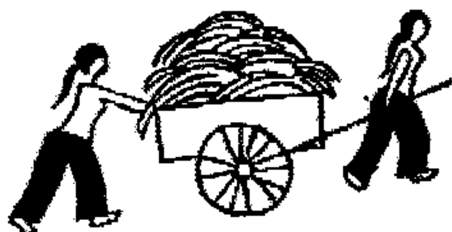
Ngôi đền có tự bao đời
Rêu xanh bậc đá, lá rơi úa vàng
Cột đền, đạn Mỹ xiên ngang
Bàn thờ đã lạnh khói nhang lâu rồi

Hố bom sâu hoắm chân đồi
Ngẩng lên nham nhở mảnh trời biếc trong
Vách đền ai tạc tượng Ông
Lửa quăn giáp sắt, kiếm cong tuốt trần
Mặt hiền như bác nông dân
Nụ cười tươi sáng, mến thân, đậm đà

Từ đền em bước chân ra
Hạ Long muôn sóng chói loà gươm vung
Từng đoàn các chú qua sông
Pháo vươn. Lá ngụy trang rung tiếng cười

Phà sang, đền đã khuất rồi
Nghĩ về các chú bồi hồi không yên
Và em bỗng hiểu ngôi đền
Hiểu ai tạc tượng người hiền cầm gươm

1971



Nhớ và nghĩ

Kính tặng chị
Ngô Thị Phương Huyền

Chị em dạo mát trên đường
Tiếng than ngỡ tiếng quê hương ngọt ngào
Bâng khuâng chị nhớ ngày nào
Trăng lên nghe gió rì rào ngọn tre
Và em nghĩ những đêm hè
Điện hồng mái ngói, bạn bè hò reo

Máy khoan thình thịch lưng đèo
Bùi ngùi chị nhớ những chiều làm thuê
Một mình giã gạo canh khuya
Căm căm giá buốt, gió về từng cơn
Rộn ràng em nghĩ xóm thôn
Tiếng ai xát thóc cười giòn sân kho

Trắng tinh hạt ấm, hạt no
Đường làng xe nhỏ, xe to ra đồng
Chị nhìn nước rặc[1] Hạ Long
Nhớ trưa bắt cáy bãi sông năm nào
Bập bềnh, em nghĩ chiếc phao
Chiều chiều tắm biển, sóng dào dạt xô

Chị nhìn lá rụng, cành trơ
Đắng cay nhớ ổ chuối khô. Gió lùa
Mái lều xơ xác nắng mưa
Vết roi chủ - những nhát cưa xé lòng
Và em nghĩ những gian phòng
Điều hoà nhiệt độ, mặt hồng niềm vui
Tiếng cây lách chách đâm chồi
Tiếng người trò chuyện với người yêu thương

Chị em cùng dạo trên đường
Cùng nhìn cỗ máy, con mương, mái nhà.
Chị buồn nhớ những ngày qua
Em vui nghĩ những ngày xa đang gần...

1971

1. Nước thuỷ triều rút xuống

Ngắm hoa

Tặng Thuỳ Giang

Em ngắm bông hoa
Tím tươi bỡ ngỡ
Cánh hoa mới nở
Màu còn rung rinh
Màu đẹp hơn tranh
Càng nhìn càng thắm
Như màu của nắng
Như màu của mưa
Dịu dàng, non tơ...

Yêu hoa đẹp thế
Em đừng quên rễ
Sần sùi xoè ra
Như tay lắm đốt
Bám vào sỏi cát
Bám vào nắng rát
Bám vào mưa dầm
Làm lụng âm thầm
Cần cù dưới đất
Chẳng nhìn thấy đâu
Chính chùm rễ ấy
Làm nên sắc màu...

1972

Tháng Ba

Sau làn mưa bụi tháng Ba
Lá tre bỗng đỏ như là lửa thiêu
Nền trời rừng rực ráng treo
Tưởng như ngựa sắt sớm chiều vẫn bay

1972



Hương đồng

Đồng ẩm trăng non
Luống cày sực nức
Mưa rào bữa trước
Nắng nồng chiều nay
Mùi bùn đang ngấu
Mùi phân đang hoai
Vôi chưa tan hẳn
Còn hăng rãnh cày
Hạt giống mùa qua
Bốc men trong đất
Giọt giọt mồ hôi

Ủ lâu thành mật
Bốn bề lên hương
Dịu mát bờ sương
Thoảng hơi gió nhẹ
Vầng trăng mới hé
Làn mây trong ngần
Đường cày ai rạch
Thành dòng sông Ngân
Sao như gốc rạ
Lô nhô xa gần...

Trời đất đêm nay
Như chim mới hót
Như rượu mới cất
Như mật mới đông
Đi trong ngào ngạt
Niềm vui gieo trồng
Thịt da ta cũng
Toả hơi ruộng đồng...

1972

Nói với con gà mái

Mày nhìn tao, con mắt lạc hẳn đi
Tròng mắt vằn những tia máu đỏ
Cái nhìn cháy như hai hòn lửa
Có phải tại tao đâu!

Đàn con mày xuống ổ ngày nào
Lông tơ mịn óng vàng bỡ ngỡ
Chun chun những cái mỏ
Rúc ấm lòng mày những đêm trời dông

Mày nhìn tao, đôi cánh xù tung
Đập rối loạn như điên, như dại
Lông bù xù, mỏ sao không chải
Có phải tại tao đâu!

Đàn con mày chiều qua còn ríu rít bắt sâu
Vườn trước, ngõ sau, mồi ra nhiều quá
Mày tớp mồi, nhằn nhường con tất cả
Diều con no kềnh, diều mày vẫn lép không

Mày nhìn tao, chân cào đất lung tung
Con mày có ở đâu trong đất
Máu toé rồi, những ngón chân rách nát
Có phải tại tao đâu!

Đàn con mày trưa nay còn tránh nắng
dưới giàn trầu
Những cuống lá vàng như mật đọng
Chói lói tiếng ve, da trời nóng bỏng
Mày thiu thiu rồi, cánh vẫn thức che con

Mày nhìn tao, lảo đảo không hồn
Lối rộng không đi cứ lao vào vách đất
Tiếng mày gọi con, tiếng còn tiếng mất
Có phải tại tao đâu!

Gà Mẹ ơi!
Mày không biết trên trời
Có những quả bom lao xuống như gió độc
Mày chưa kịp gọi con, đã bị vùi trong đất
Có nhìn thấy gì đâu
Xác con mày bay lên cùng với những lá trầu...

1972

Đập cửa Diêm Vương[1]

Trích trường ca Trùng Phạt

Vi vu, vi vu...
Đây là lời của Gió
Các bạn ơi
Hãy lắng nghe lời của Gió:
- "Hỡi những ai đau khổ
Hỡi những ai tang tóc
Hỡi những ai còn trong chốn âm u
Lời khóc than không giết được kẻ thù
Vi vu, vi vu..."

Đoàn người đang đi, dừng lại
Ngẩng lên nhìn sắc thời gian tê tái
Gió đâu? Gió đâu?
Giọt mưa rơi sùi sụt, rầu rầu
Lá vàng khua lác đác
Đường âm ty cỏ may xơ xác
Hun hút xa, hun hút xa...
Tiếng bà già:
- "Gió ơi! Gió ơi!
Tôi tìm đâu thấy đầu của tôi
Cái đầu phơ phơ tóc bạc
Đã sống cùng tôi tám chục năm rồi

1. Những người bị bom Mỹ giết hại, đã tập hợp thành một đoàn dưới âm phủ đến đập cửa Diêm Vương, đòi xử tội bọn giết người.

Cùng cái đầu này
Tôi nhớ hết họ hàng tiên tổ
Mồ mả ông bà, những ngày cúng giỗ
Các cháu con dù gần, dù xa
Nghe chuyện tôi, chúng sẽ nhận ra
Chúng có họ với ai, cùng ai giỗ tết..."
Tiếng một bà già khác:
- "Gió ơi! Gió ơi!
Tôi tìm đâu thấy tay của tôi
Cái tay đã mấy năm rồi
Tôi ôm cháu cho con trai tôi ra trận
Tôi ôm cháu cho con gái tôi đi làm
Con gái tôi xây những công trường
Những nhà máy lớn..."
Tiếng em bé:
- "Gió ơi! Gió ơi!
Cháu không tìm thấy mẹ cháu rồi
Mẹ cháu không gầy, không béo
Mẹ cháu không già, không trẻ
Có mái tóc đen và xe đạp kính coong
Bây giờ không ai cho cháu ăn
Không ai cho cháu ngủ
Gió ơi! Gió!...
Rồi cồn lên tiếng nhiều em nhỏ
Những em đang lẫy, đang bò
Những em đang phi ngựa gỗ
Tiếng các em chưa rõ
Ê a, ê a

Ê a, ê a...
Đường âm ty xơ xác cỏ hoa
Lá vàng khua lác đác
Giọt mưa rơi sùi sụt, rầu rầu...
Tiếng đoàn người:
- "Gió đâu? Gió đâu?
Hãy nói cho ta rõ
Tại sao Ních-xơn mang bom bi, bom phá
Bom hơi, bom khoan, bom lửa
Trút xuống đầu ta
Những em bé, những bà già
Những búp bê, ngựa gỗ
Mồ mả ông bà, bàn thờ tiên tổ..."
Tiếng đoàn người vang xa, vang xa...
Tiếng những bà già
Lưng còng chống gậy
Bước thấp, bước cao
Tiếng những bà mẹ
Bụng mang dạ chửa
Ôm con đằng trước, cõng con đằng sau
Tay bồng, tay dắt
Tiếng những em thơ chập chững
Những em đang lẫy đang bò
Những em đang phi ngựa gỗ
Đi
Đi...
Trong sắc chiều tê tái của âm ty
Lá vàng khua lác đác

Cỏ may nhuốm hơi thu xao xác
Giọt mưa rơi sùi sụt, rầu rầu
- "Gió đâu? Gió đâu?
Hãy nói cho ta rõ
Nước Mỹ cách ta muôn trùng sóng vỗ
Ta yêu sông Mi-xi-xi-pi của các ngươi
Như ta yêu sông Hồng của ta nhận nước
bốn phương trời
Chưa bao giờ, và sẽ chẳng bao giờ
Ta nghĩ đến ném bom nước Mỹ
Ních-xơn! Ních-xơn!
Tội ác dã man của ngươi thật là vô lý
Mối thù này không ai có quyền quên
Mối thù này biến tim ta thành đá
Giết hết bầy Ních-xơn lòng ta còn chưa hả!..."
Tiếng đoàn người vang xa, vang xa
Trong sắc chiều nhễnh nhoáng
Thời gian ở đây không có năm, có tháng
Một sắc chiều lê thê không biết đến bao giờ
Một sắc chiều âm u...
Vi vu, vi vu...
Hãy nghe lời của Gió:
- "Cứ đi đi! Đi đi
Đây là đường của những người phẫn nộ
Cuối con đường này, các bạn sẽ nhận ra
Bộ mặt kẻ thù
Vi vu, vi vu..."

*
* *

Đoàn người đi
Trong sắc chiều vàng úa của âm ty
Lá khô lác đác
Nghe thoang thoảng mùi hương trầm ngan ngát
Tiếng chuông khua xa vời...
Chó ngao im lặng nhìn người
Quỷ trắng đứng bồng thanh sắt
Cửa điện Diêm Vương đóng chặt
Mọi người nhận ra Thần Đất
Chân tay sây sát vết bom
Tiếng Thần:
- Tôi đến đã mấy hôm
Cửa điện vẫn chưa thấy mở...

Vi vu, vi vu
Đây là lời của Gió
Các bạn ơi
Hãy lắng nghe lời của Gió:
- Hỡi những người phẫn nộ
Các bạn đi hàng nghìn cây số
Bằng ánh sáng chiếu ra từ trái tim mình
Đây là chỗ tận cùng
Kẻ thù phải đền tội ác
Giờ trừng phạt: Máu rơi, thịt nát

Sắp đến rồi! Sắp đến rồi
Nhưng hãy chờ, hãy chờ, các bạn ơi
Diêm Vương đang ngủ...
Tiếng đoàn người cắt ngang:
- Không thể chờ! Không thể chờ được nữa!
Đập cửa mau! Đập cửa!
Tiếng đoàn người đập tay vào cửa điện Diêm Vương
Tiếng bèn bẹt, những bàn tay già
Tiếng sầm sập, những bàn tay mang chửa
Tiếng cộc cộc, những con ngựa gỗ
Tiếng rào rào, những cành cây
Tiếng ầm ầm, đất bắn ngói bay
Thành một âm thanh chát choang nhức nhối
Thành một âm thanh kinh hoàng dữ dội
Như thiên nhiên đang tạo sông dựng núi
Như trái đất đang hình thành...
Tiếng Diêm Vương:
- Quỷ sứ đâu, sao có chuyện lạ kỳ?
Tiếng đoàn người:
- Mở cửa đi! Mở cửa đi!
Phải trừng phạt. Chúng tôi đòi trừng phạt
Những kẻ đã gây ra tội ác!

Diêm Vương xốc vội áo, bước ra
Tiếng xủng xoẻng thanh la
Dùi nện thòm thòm trống đá
Tiếng kèn rồng rúc lên hối hả
Cửa điện mở toang
Cả một vùng nhễnh nhoáng sáng vàng
Long lanh dát ngọc
Hồ sen lung linh trăng mọc
Cá lửng lơ bơi, in bảy sắc cầu vồng
Đường vào sân uốn khúc vẩy rồng
Nền đá, nét mây bay thanh thản
Rừng rực chín, những quả đào quả mận
Toả mùi thơm không thấy ở trên trần...

1972

Lời một bạn gái mười hai tuổi[1]

Các bạn ơi!
Tên phát xít Ních-xơn đã cúi mặt viếng tôi
Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn

Ý nghĩ hắn chạy từ đầu xuống chân
Từ chân ngấm xuống đất sâu, nên tôi nghe hết:
Nếu mày sống thì ông cũng giết!

Ai nhìn nghiêng sẽ tưởng hắn thương tôi
Giọt nước mắt lạnh buốt kia có thể lừa người
Tôi nhìn hắn trừng trừng vào mặt
Và tôi hiểu hắn đã vay nước mắt!
Tôi nhìn thấy răng hắn thì nhọn hoắt
Kẽ răng còn vương vài sợi thịt trẻ con

Ý nghĩ hắn chạy từ đầu xuống chân
Từ chân ngấm xuống đất sâu, nên tôi nghe hết

---

1. Trong một chuyến đi nước ngoài, Ních-xơn đã vác bộ mặt giả nhân giả nghĩa của hắn đến thăm một nghĩa trang những người bị Hít-le tàn sát, ở đó có mộ một cô bé mười hai tuổi. Trần Đăng Khoa làm bài thơ này để vạch mặt hắn (NXB).

Nếu mày sống thì ông cũng giết!
Tôi ngủ ngót ba mươi năm dưới bóng bạch dương
Trong khúc dân ca có cơn gió mùa đông
và tiếng xe tam mã
Viên đạn Hít-le bắn tôi
Đã thành gỉ ghét rồi
Hôm nay Ních-xơn đến khóc
Cách hắn giả vờ thật là ngu ngốc

Ý nghĩ hắn chạy từ đầu xuống chân
Từ chân ngấm xuống đất sâu nên tôi được biết
Nếu ông là Hít-le
Ông sẽ thiêu mày không còn gì mà chôn hết

Và hắn khóc tôi
Tôi không thể phì cười
Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn
Tôi nhận ra máu tôi bọn phát xít Đức cướp đi
Chảy giần giật vằn vèo theo hình chữ Y
Trên mũi nhọn diều hâu của hắn
Không biết hắn mượn ai bộ mặt đưa ma
Và vay ai nước mắt
Nước mắt xuyên qua đất
Vỡ trong lồng ngực tôi ngàn vạn mảnh thuỷ tinh
Và sưng tấy lên khắp cả thân mình
Ngày đêm nhức buốt
Các bạn ơi!
Các bạn có nghe thấy tiếng kêu
từ dưới mộ của tôi?

1972

Đồng chiều

Mặt Trời chìm cuối đồng xa
Sương lên mờ mịt như là khói bay
Đất trời cách một gang mây
Và tôi cùng với luống cày toả hương...

1972

Câu cá

Cầu ao loang vết mỡ
Em buông cần ngồi câu
Phao trắng tênh tênh nổi
Trên trời xanh làu làu

Mặt ao không gợn gió
Bóng trúc cũng rung rinh
Con cá mương đớp bọt
Nhô miệng tròn, nhỏ xinh

Cá! Cá! Chúng mày ơi
Vào đây mà kiếm ăn
Mồi lòng gà béo ngậy
Mùi thính thơm, rất đằm

Cục cùng cung trên bờ
Vào đây con cá ngão
Cái mồm to hơn mình
Mắt đỏ vằn gian giảo

Vào đây con rô cụ
Đầu đen sạm lầm lì
Thường nháy phao đột ngột
Rồi lừ lừ lôi đi

Vào đây con cá diếc
Hay vơ vẩn rong chơi
Nhung nhăng khoe áo trắng
Và nhẩn nha rỉa mồi

Cá! Cá! Chúng mày ơi
Dù con to, con nhỏ
Nếu chạm đến mồi ta
Đều nằm khoèo trong giỏ

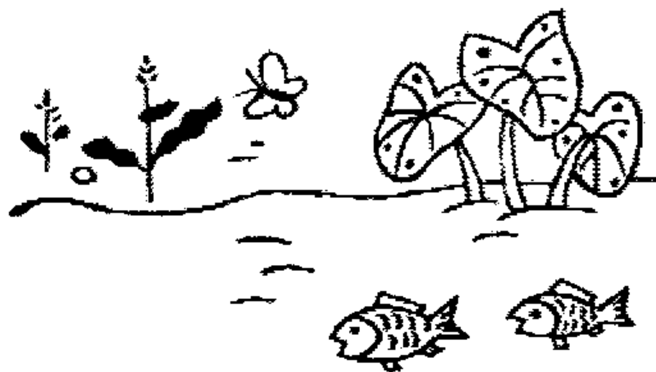
Riêng Mặt Trời tinh nghịch
Ngậm mồi dưới đáy ao
Giật mấy lần không được
Còn làm ta ngã nhào

1972

Ghi ở bờ ao

Chim hót rung rinh cành khế
Hoa rơi tím cả cầu ao
Mấy chú rô ron ngơ ngác
Tưởng trời đang đổ mưa sao

1972



Cơn dông

Cơn dông bỗng cuộn giữa làng
Bờ ao lở. Gốc cây bàng cũng nghiêng
Quả bòng chết chẳng chịu chìm
Ao con mà sóng nổi lên bạc đầu...

1972

Con mắt

Con mắt trời nóng bỏng
Rừng rực những ngôi sao
Đêm đêm con mắt ấy
Cháy bùng trên mặt ao

Thẳm sâu con mắt đất
Hun hút những giếng thơi
Đêm đêm con mắt ấy
Nói điều chi với trời?

1972

Ao nhà mùa hạn

Mùa mưa mà mưa chẳng đến
Đáy sâu nẻ toác khi nào
Rêu nằm mơ những sấm sét
Rồi khô trên cọc cầu ao...

1972

Ở nhà chú Xuân Diệu

Ngôi nhà chú Diệu đây rồi
Hàng cây Xuân[1] với khoảng trời cũng Xuân

Chim không hót động vườn râm
Mà nghe tiếng bạc trong ngần líu lô
Trong nhà bề bộn những Thơ
Từng Chùm sấu nhỏ nhấp nhô cửa ngoài

Lặng im vồn vã những lời
Những Sông, những Núi, những Người, những Ta
Ngày Xuân xanh suốt tuổi già
Tiếng Hương rối rít, tiếng Hoa phập phồng

Đâu là Riêng? Đâu là Chung?
Hăm nhăm năm, Một khối hồng trong thơ
Phải đâu một sớm, một trưa
Mà Tằm nhả một mùa Tơ óng vàng
Nghề thơ cũng lắm gian nan
Bỗng đâu cánh cửa mở toang. Chú vào
Như Hai đợt sóng ào ào
Như Cây đời vẫn rì rào sắc Xuân...

1972

---

1. Những chữ viết hoa là tên tác phẩm của Xuân Diệu.

Tiếng đàn bầu và đêm trăng

Các chú văn công Quân Giải phóng
Về nhà em chơi
Chú gảy lên khúc đàn bầu
Chú đập tay ngồi hát
Ánh trăng bỗng thành bát ngát
Tiếng chim đêm cao vời
Tiếng những vì sao lang thang trên trời
Nhưng dây đàn bầu
Lại rung những âm thanh về con người và mặt đất
Tiếng ân tình mấy nghìn năm trước
Tiếng ân tình hôm nay
Chứa sẵn từ bao giờ trong dây
Cứ ngân lên với giai điệu dịu dàng
Đằm thắm khúc ru con Nam Bộ
Tươi mát câu dân ca quan họ
Mái đình uốn cong
Nhà máy tầng tầng bên kia sông
Người nghe bắt gặp mình trong tiếng đàn nồng ấm

Chị dân quân lái máy cày
Ngón chân cái vết bùn non còn lấm
Cụ già mấy lần tiễn cháu con ra trận
Đông nhất là trẻ em lên chín, lên mười
Trong tiếng đàn bầu
Tất cả bỗng thành thi sĩ
Tiếng đàn bầu, tiếng đàn bầu
Ngân nga trong đêm trăng
Giữa hai mùa lúa
Dây đàn tưởng không bén tay chú nữa
Mà căng trong không gian
Tự rung lên ngàn đời sức mạnh Việt Nam

Chúng em lắng nghe, nín thở
Lúc ấy rùng rùng bom nổ
Bóng cau ngã xuống cây đàn
Lung lay
Như bàn tay
Xoá đi những âm thanh dơ bẩn
Để tiếng đàn và chỉ có tiếng đàn tuôn trào vô tận
Mát trong như suối đầu nguồn...

1972

Đêm thu

Thu về lành lạnh trời mây
Bỗng nhiên thức giấc nào hay mấy giờ
Ánh trăng vừa thực vừa hư
Vườn sau gió nổi nghe như mưa rào

1972

Bàn chân thầy giáo

Thầy ngồi ghế giảng bài
Xếp cạnh bàn đôi nạng gỗ
Một bàn chân đâu rồi
Chúng em không rõ

Sáng nào bom Mỹ giội
Phượng đổ ngổn ngang mái trường tốc ngói
Mặt bảng đen lỗ chỗ vết bom bi
Thầy cầm súng ra đi
Bài tập đọc dạy chúng em dang dở
Hoa phượng
Hoa phượng cháy một góc trời như lửa!

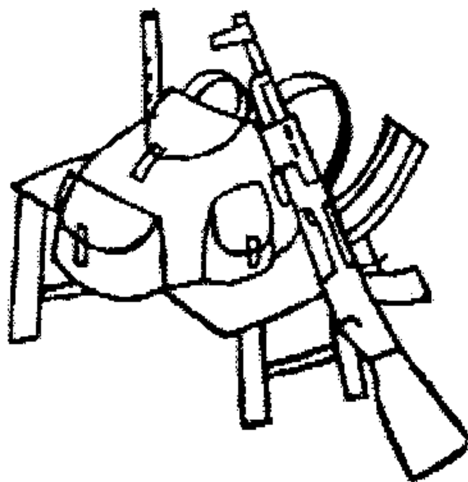
Năm nay thầy trở về
Nụ cười vui vẫn nguyên vẹn như xưa
Nhưng một bàn chân không còn nữa

Ôi, bàn chân
In lên cổng trường những chiều giá buốt
In lên cổng trường những đêm mưa dầm
Dấu nạng hai bên như hai hàng lỗ đáo
Chúng em nhận ra bàn chân thầy giáo
Như nhận ra cái chưa hoàn hảo

Của cả cuộc đời mình
Bàn chân thầy gửi lại Khe Sanh
Hay Tây Ninh, Đồng Tháp
Bàn chân đạp xuống đầu lũ giặc
Cho lẽ sống làm người
Em lắng nghe thầy giảng từng lời
Rung động bao điều suy nghĩ
Nghe thầm vọng bàn chân đi đánh Mỹ
Nghe âm vang tiếng gọi của chiến trường
Em đi suốt chiều dài yêu thương
Chiều sâu Đất Nước
Theo những dấu chân người thầy năm trước

Và bàn chân thầy, bàn chân đã mất
Vẫn dẫn chúng em đi trọn vẹn cuộc đời...

1972



Nhớ bạn

Chiều nay
Tao ngồi trên cầu gỗ
Nghe róc rách chân cầu sóng vỗ
Con thuyền xưa mũi chổng như đuôi chim
Tất cả vẫn còn nguyên
Tao bỗng nhớ chúng mày, nhớ thế
Đâu rồi thằng Tý
Mái tóc hoe hoe, mắt lươn ti hí
Xúng xính quần nâu
Bành bạnh cái cằm đã lún phún râu
Thằng Trình nước da mai mái
Ỏn ẻn tiếng cười như con gái
Cái Thuý, cái Liên
Tên nghe có vẻ dịu hiền
Mà nghịch như quỷ sứ
Câu chuyện xưa thầy kể
Theo chúng mày đi đâu, về đâu?

Chúng mình thường bảo nhau
Đất Nước quá nghèo rồi không thể nghèo hơn nữa
Chúng mình lớn lên.
Không tiếc nghĩ suy và mồ hôi đổ
Không biết đứa nào tay có trước vết chai
Không biết tuổi chúng mình bao nhiêu
Đất Nước rạ rơm sẽ thành sắt thép
Dù chẳng làm nên hay làm nên sự nghiệp
Cũng không bao giờ quên nhau
Chúng mày ơi bây giờ chúng mày đâu?

Và chiếc cầu
Cong cùng vành trăng chia tay đêm ấy
Ở xa chúng mày có thấy
Trên cầu gỗ chiều nay
Tao nôn nao ngồi nhớ chúng mày...

Hè lớp 7, 1972

Bến đò

Cây đa bến cũ con đò khác đưa...
CA DAO

Nhớ chị Trần Thị Duyên

Bến đò xưa đây rồi
Cây đa già buông rễ loi thoi
Lá biếc xoà mặt nước
Đá lởm chởm, bờ sông trắng bọt...
Sóng ì oạp đêm ngày
Trời se se heo may
Vẫn như lần đầu, ta qua sông năm ấy
Con đò gỗ chẳng còn gối bãi
Đâu rồi, quán rạ lơ phơ
Ta thèm nhìn những kỉ niệm ấu thơ
Ngồi thụp xuống khoang đò
Khoang đò rộng thế
Chẳng thấy cây đa, bãi mía
Khoảng trời cong veo trên mui đò
Tóc ông lái bạc phơ
Lẫn vào mây trắng...

Bãi cát mênh mông, đỏ nắng
Con đò đâu? Con đò đâu?
Lòng ta nhói đau
Mất một nỗi gì không thể tìm lại được
Gió thổi cồn cào mặt nước

Đa ơi, em còn che cho ai bóng mát
Quán xưa đổ rồi
Cỏ mọc rì xanh xoá vết chân người
Sao hôm ấy ta chẳng ngắm bến đò thêm nữa
Sao bây giờ ta mới nhận ra điều đó
Hố bom sâu
Thăm thẳm hố bom sâu

Ta đứng lặng bên hố bom rất lâu
Nghe tiếng gọi những bờ bến mới
Con đò khác vượt bên kia triền bãi
Ta đi theo
Lòng vẫn ở nơi đây
Ai cũng chỉ có một lần
Cái thuở thơ ngây...

1972

Thơ vui

Kính gửi bác Mạnh Sinh[1]

Cảm ơn bác tặng thơ vui
Cháu chưa lặng lẽ qua đời được đâu
Cháu còn ở với cây cau
Bùng xoè tán lá, đỏ au quả già
Cháu còn ở với mẹ cha
Mắt mờ chân chậm, biết là cậy ai
Cháu ăn hạt gạo bao đời
Bao buồn vui ngấm trong người đã lâu
Cháu làm đã được gì đâu
Cuộc đời còn cả đằng sau rất dài...

Cảm ơn bác tặng thơ vui
Đường về âm phủ còn vời vợi xa
Lối rầu xơ xác cỏ hoa
Rêu xanh bậc đá đã nhoà dấu chân

---

1. Bác Mạnh Sinh 75 tuổi ở số nhà 12 Đông Kinh thị xã Lạng Sơn chẳng biết nghe tin đâu, tưởng Trần Đăng Khoa đã chết. Bác bèn gửi về nhà Đăng Khoa câu đối và năm bài thơ khác rất cảm động. Trần Đăng Khoa đã trả lời bác bằng bài thơ này (BT).

Điện Diêm Vương lạnh hương trầm
Sân rồng quỷ ngủ, đầm đầm mưa rơi
Diêm Vương đi vắng lâu rồi
Nghe đâu ăn cỗ Nhà Trời xa xăm
Ngọc Hoàng mở tiệc trăm năm
Cồng rung muôn nhịp, rượu tăm nghìn vò
Mải vui chén rượu, cuộc cờ
Quên không mở cửa Phủ cho cháu vào...

Năm nay cháu đã lớn cao
Chẳng còn như buổi chiều nào bác thăm
Quả bòng vẫn rủ ngang sân
Tiếng chim năm ngoái vẫn ngân ngang trời

Cảm ơn bác tặng thơ vui...

1972

Thư thơ

Kính gửi các anh đã đến thăm em

Đến thăm em, các anh chúc làm thơ
Góc sân nhỏ bỗng thành nơi tạm biệt

Em biết lúc này giặc Mỹ đang đốt giết
Những bé thơ cùng với các đồ chơi
Những mái nhà cùng với tiếng chim vui
Những cánh rừng xanh cùng với vầng trăng bạc
Âm thanh xô đến bàn em học
Là tiếng bom B52 thảm sát Hải Phòng



Tiếng pháo nã vào làng xóm miền Trung
Tiếng tên lửa bắn xuống hồ Hoàn Kiếm
Lúa vàng chín dưới cánh chim chiền chiện
Trời quê hương đang hoá thành thơ
Chùm chùm bom lao xuống bất ngờ
Roi lửa ta quất lên vào lúc trời thật đẹp
Những năm tháng oai hùng và quyết liệt
Biết bao điều em không nói được bằng thơ...

Em chẳng còn bé bỏng như xưa
Chiếc khăn quàng em đeo đã bắt đầu thấy chật
Những trang giấy cứ cồn trên mặt đất
Đường hành quân dẫn đến mọi chân trời
Cao hơn trang thơ, hơn cả cuộc đời
Là Tổ quốc đang một còn, một mất
Em nghĩ thế. Và những ngày thắng giặc
Cứ âm vang như những tiếng trống trường
Đêm em nằm thức với quê hương
Mỗi vì sao gợi một miền Đất Nước
Các anh đi quét sạch quân xâm lược
Em ở nhà, lòng bứt rứt sớm trưa
Biết bao điều em không nói được bằng thơ...

Và sau này, nếu các anh gặp em
Không phải trên góc sân nhà ngồi ngắm trăng lên
Mà trong chớp đạn rực trời, cứ điểm thù tan rã
Thì điều ấy, chắc các anh không lạ...

8.1972

Cháu về

Cháu ra Hòn Gai với mẹ
Ngày đêm bom nổ. Biết gì
Như con chuột con đỏ hỏn
Nằm trong tã ấm. Cháu đi

Chú đưa tiễn cháu ra xe
Bụi đỏ. Xe vù chạy khuất
Máy bay xa lượn ầm ì
Chú đứng nhìn theo, đau thắt

Quả bóng rơi xuống chân giường
Gấu ngựa ngồi bên xe gỗ
Cái bánh xe chẳng buồn lăn
Xa cháu, chúng còn biết nhớ

Hôm nay cháu trở về nhà
Chú đứng nhìn hoài. Lạ quá
Cháu múa cho ông bà vui
Cháu khoanh tay chào ạ ạ

- Chú ơi, nếu còn bom Mỹ
Chú phải bịt tai thế này -
Cháu bỗng xoay ngang trên ghế
Như vừa có tiếng máy bay

- Chú này, buồn cười lắm nhé
Bom rùng. Cháu lại ngủ mê
Cứ tưởng tay bà đưa võng
Như ngày ru cháu ở quê...

Chú ngồi lặng nghe cháu nói
Líu ríu như là tiếng chim
Ồ có những điều rất thật
Mà sao vẫn cứ ngạc nhiên...

1972

Trăng đầu tháng

Ông trăng cười những lợi
Răng chẳng chiếc nào còn
Chú ơi, trăng già thế
Sao bà bảo trăng non?...

1972

Chụp ảnh

Chú có máy đâu
Cháu cứ đòi chụp...

Nón che kín đầu
Cháu thành con ốc

Khăn bay mái tóc
Cháu hoá bướm hồng

Váy hoa quay tít
Cháu thành con ong

Nằm giữa lòng ông
Cháu là hạt thóc...

Ảnh cháu xong rồi
- Bài thơ chú viết -

Chú cháu cùng xem
Cái mắt cười tít...

1972

Chuyện của Bà

- Cháu ơi, bà xưa cực lắm
Đòn roi chủ quất tím người
- Đường nhăn hằn sâu khuôn mặt
Phải vết roi không, bà ơi?

1972

Cháu và con mèo

Cháu đang chơi với chú
Tự nhiên lại khóc oà
Chú hỏi, cháu mếu máo
- Tại mèo lườm chú Khoa

1972

Cháu làm bà còng

Tặng cháu Minh Hà

Cái chân thì khuệnh khoạng
Tay vắt vẻo lưng cong
Đầu vấp va vấp vểnh
Cháu bỗng hóa bà còng

Mèo tròn mắt lạ lùng
Chị cười lăn ra đất
Mẹ ngồi lặng hồi lâu
Bà đứng trào nước mắt...

1972

Cái gai

Cái gai làm rách áo
Đừng giận nó cháu ơi
Nó cho cháu ý tứ
Những khi đi, khi ngồi...

1972

Cháu ngủ đi rồi...

Cháu ngủ đi rồi
Cái hoa chẳng ngủ
Cánh còn mải nở
Nhị mải làm hương
Lá lo làm gió
Mai rồi cháu xem...

Cháu ngủ đi rồi
Quả vườn vẫn thức
Chuối đang đọng mật
Dừa đang vào cùi
Bưởi đang làm tép
Mai rồi cháu ăn...

Cháu ngủ đi rồi
Đất trời vẫn thức
Đất đang chín thóc
Trời đang chín trăng
Đã lo cho cháu
Mai ngày lớn lên

Cháu ngủ đi rồi
Ông bà chưa ngủ
Ông còn họp tổ
Bà còn vá may
Đã lo cho cháu
Mai ngày lớn lên...

1972

Khi cháu nhè

Ông làm rồng rắn giữa sân
Lượn tròn, bà uốn dẻo chân - Cháu cười
Ông bà tóc đã bạc rồi
Thoắt đâu trẻ lại như hồi bé thơ...

1972

1972

Buổi trưa

Buổi trưa im. Cháu ngủ
Bà cũng thiu thiu rồi
Chỉ tay bà còn thức
Vẫn nhẹ nhàng đưa nôi...

1972

Cháu đi

Cháu về rồi cháu lại đi
Ngoài kia bom nổ ầm ì suốt đêm
Chú nào có chút nào yên
Đêm nằm thấp thỏm nghe rền tiếng bom.

1972

Nói với cháu

Mây trắng về với sắc trời xanh
Hương về với hoa tươi quả ngọt
Chồi biếc về nảy sinh vườn tược
Nụ cười về mặn chát làn môi...

Hoà bình về, cháu thoả thích vui chơi
Mùa xuân về da non lành vết đạn
Nhưng đừng hỏi, cháu ơi, sao đầu bà bạc trắng
Lại chẳng bao giờ về lại mái tóc xanh...

Ngày ký Hiệp định Pari 27.3.1973

Ru một mầm cây

Tặng cháu Minh Hà

Vẫn là đêm như đêm trong ca dao
Tiếng của đất rì rầm sinh nở
Lời bà ru ngọt ngào sữa lúa
Cháu nằm nghiêng như hạt giống sắp nảy mầm

Trời cháu đây đã tắt tiếng máy bay gầm
Đất cháu đây chẳng còn nồng đạn lửa
Nhưng từ thuở ông cha, cái nghèo, cái khó
Vẫn chăng ra như con nhện chăng tơ...

Ngủ đi cháu ơi, các bác các cô
Đã xoá sạch tên cuối cùng xâm lược
Lớn lên cháu dựng xây Đất Nước
To đẹp đàng hoàng "hơn mười ngày nay"...

Tay cháu xoè như một mầm cây
Ôi thương quá cái mầm cây bụ bẫm
Mai sau cháu hãy là cây khoẻ khoắn
Với vòm lá du dương và vùng đất mỡ màu...

Mưa chưa hoà, gió cũng chẳng thuận đâu
Cháu hãy như cây, vượt lên từ đất khó
Đừng lung lay khi cái nghèo thổi thành cơn gió
Phá đói nghèo, phá xiềng xích ngàn xưa

Ngủ đi cháu ơi, các bác các cô
Đã xoá sạch tên cuối cùng xâm lược
Lớn lên cháu dựng xây Đất Nước
To đẹp đàng hoàng "hơn mười ngày nay"...

27.3.1973

Cô Thị Mầu

Tặng chị Trần Thanh Bình

Lúa rơm tạm thu gọn lại
Màn phông căng đỏ sân đình
Điện xanh vòm đa cổ thụ
Người xem đông như mít tinh

Xóm làng như xóm làng xưa
Trong tiếng trống chèo sâu vợi
Tiếng mõ đưa hương hoa đại
Len dần vào mọi tâm tư

Kìa, cô Thị Mầu lên chùa
Đỏng đảnh dáng đi, mắt liếc
Ngắm cái tay cô phẩy quạt
Tưởng mình sống đã trăm năm

Người xem thoáng như quên chị
Chiều nay gánh lúa trên đồng
Tần tảo nuôi em, nuôi mẹ
Mười năm ròng rã chờ chồng...

1973

Hoa dại

Thương một quãng đường chói nắng
Mầm hoa đạp đất, nhô lên
Sắc thắm rất nhiều về sáng
Hương thơm rất nhiều về đêm

Một vùng tươi mát trong lành
Cái nắng trưa hè dịu lại
Vui vẻ người qua, Hoa ơi
Ai bảo em là hoa dại?

1973

Sương muối

Bất ngờ trắng ngõ, móc sa
Cỏ cây đỏ sém như hoa dong giềng
Làng xa cuồn cuộn gió lên
Rập rờn dải lửa cháy bên chân trời...

1973

Bé Giang tập xe đạp

Chẳng có gì lạ đâu
Thế mà em cũng lạ
Chân em đạp không đều
Cái xe nghiêng, em ngã

Và thế là vô tình
Em có bài học nhỏ
Muốn giữa đường không đổ
Phải vượt lên cho đều...

1973

Đường sang nhà bạn

Xế trưa tìm thăm nhà bạn
Lại gặp chú bù nhìn rơm
Xúng xính áo tơi nón lá
Một mình đứng múa giữa vườn

Ngõ lạ. Rối bời gió thổi
Hỏi ai? Đường tạnh bóng người
Lại chú bù nhìn vồn vã
Phất tay, chỉ thẳng... lên trời

1973

Cây xoan

Ngày nào xoan bé xíu
Giờ bỗng vút lưng trời
Dưới gốc cây xám mốc
Bao lá cành khô rơi...

1973

Bãi Cháy

Bãi đây, chẳng ngọn lửa nào
Bóng con còng gió lặn vào cát trưa
Mặn nồng vị muối ngàn xưa
Rào rào gió động hàng dừa. Nước lên
Long bong sóng vỗ thuyền nghiêng
Sắc trời, sắc biển xanh trên ngọn sào

Bãi đây, chẳng ngọn lửa nào
Đảo giương tím cánh buồm chào đón ta
Bom thù giội mấy mùa qua
Lửa bom đã tắt. Tím hoa sim rồi
Thông non nối đất liền trời
Tiếng ai thấp thoáng, nói cười xôn xao...

Bãi đây chẳng ngọn lửa nào
Chỉ ta với sóng lẫn vào Trong xanh...

1973

Hoa duối

Vườn xôn xao thánh thót
Năm cánh xoè vàng tươi
Ngỡ sao đêm xuống hát
Mải vui quên về trời...

1973

Khi mùa thu sang

Mặt Trời lặn xuống bờ ao
Ngọn khói xanh lên lúng liếng
Vườn sau gió chẳng đuổi nhau
Lá vẫn bay vàng sân giếng

Xóm ngoài, nhà ai giã cốm
Làn sương lam mỏng rung rinh
Bạn nhỏ cưỡi trâu về ngõ
Tự mình làm nên bức tranh

Rào thưa, tiếng ai cười gọi
Trông ra nào thấy đâu nào
Một khoảng trời trong leo lẻo
Thình lình hiện lên ngôi sao

Những muốn kêu to một tiếng
Thu sang rồi đấy. Thu sang!
Lòng bỗng nhớ ông Nguyễn Khuyến[1],
Cõng cháu chạy rông khắp làng...

1973

---

1. Nguyễn Khuyến (1836-1909) tác giả ba bài thơ bất hủ về mùa thu Việt Nam.

Tặng bạn

Trời mưa. Mình bước xuống đò
Chỉ thương bạn đứng trên bờ nhìn theo
Bờ lùi. Bóng bạn liêu xiêu
Và chiều từ ấy thành chiều nhớ nhau...

Bến Hàn 13.3.1973

Bác Nê-ru-đa[1]

Máu những công nhân mỏ thiếc, mỏ vàng
Những em bé Chi-lê kẻ thù bắn giết
Chảy ròng ròng trên quảng trường
                                    và trong thơ bác viết
Mấy chục năm rồi mà như hôm qua

Cháu đau lòng nghe bác nói thơ ca
Vì sao phải viết về máu chảy
Thế kỉ này đang qua như thế đấy
Chỉ kẻ thù thấy máu mới làm ngơ

Cháu nghĩ rằng: Đấy đâu chỉ là thơ
Là số phận của biết bao dân tộc
Như Việt Nam sắp bật ra tiếng khóc
Ngực lại rung thành tiếng kèn đồng

Một đại lục nổi lên trong bão dông
Đời bác thế và thơ bác thế
Súng thợ mỏ và tiếng cười con trẻ
Lại tái sinh trong máu những lá cờ

---

1. P. Nê-ru-da, nhà thơ lớn Chi-lê đã bị sát hại trong vụ đảo chính năm 1973

Lại tái sinh trong chiến luỹ Sai-ti-a-gô
Vành đai đỏ và Liên minh kháng chiến
Đất Nước Chi-lê bỗng thành lưỡi kiếm
Chém ngang Đại Tây Dương

Bạn hãy đến xem máu chảy trên đường
Kẻ thù sẽ chết trong máu ấy
Bác ngã xuống. Nhưng hàng ngàn câu thơ đứng dậy
Tiến như những đoàn quân

Ngực kẻ thù nhận những nhát lê đâm
Những phát đạn bắn từ muôn cửa sổ
Chúng chỉ kịp nhận ra những câu thơ giận dữ
Của Nê-ru-đa đã đến với chúng rồi

1973

Cây bàng mùa đông

Suốt mùa hè chịu nắng
Che mát các em chơi
Đến đêm đông giá lạnh
Lá còn cháy đỏ trời...

1973

Ghi chép về ngọn đèn dầu

Đứng giữa nhà mà cháy
Mà toả sáng xung quanh
Chỉ thương cây đèn ấy
Không sáng nổi chân mình...

1973

Mùa đông và cây sầu đông[1]

Ngoài thềm mưa bụi phây phây
Cành sầu vươn những nhánh gầy khẳng khô
Quả vàng héo quắt, lưa thưa
Lặng dâng nỗi nhớ ngàn xưa lên trời...

1974

1. *Cây sầu đông:* cây xoan. Truyện cổ tích Nam Trung Bộ. Chị My Cơ không chịu bỏ chồng lấy vua. Vua giết. Mộ chị mọc lên cây Sầu đông.

Bài hát gọi cây lúa

Hãy làm đòng, lúa ơi
Chưa đủ mồ hôi ư? Ta đổ nữa mồ hôi
Bao nhiêu mồ hôi thì thóc thêm một tấn?
Giọt mồ hôi rơi vào mắt thì cay
Giọt mồ hôi rơi vào môi thì mặn
Giọt mồ hôi rơi vào đất thì ngọt
Thành sữa đòng đòng, lúa ơi
Chưa đủ mồ hôi ư? Ta đổ nữa mồ hôi
Ta sẽ nâng đê cho cao hơn mặt lũ
Ta sẽ khuyên trời bảo bão đừng giật gió
Ta sẽ nhìn sao tính chớp bể, mưa nguồn
Những mất mát trong chiến tranh,
ta chưa kịp ngồi buồn
Ta vui lòng đổi mỗi ngày hoà bình
Bằng bao giọt máu hồng sáng chói
Bằng cả cái bụng ta hôm nay còn đói...

Hãy trỗ nào, lúa ơi
Ta chợp mắt đi, mai mày đã thấp thoi
Hãy trỗ đều để làm ta ngơ ngác
Trước một màu vui, thành chân trời bát ngát
Cây Nếp[1] đâu rồi, mày hãy khoả dài bông
Cây Xuân[2] đâu rồi, mày còn nhớ tao không?
Nào, hãy trổ lên trời như đuôi trâu chổng ngược
Cây Nam Lùn[3] đâu, đừng thẹn thò khép nép
Hãy trổ ta xem như tóc kết đuôi gà
Lúa ơi, nào, lúa gần, lúa xa
Hãy uốn câu như vành trăng mảnh dẻ
Hãy thơm tho giữa đất trời tươi trẻ
Hãy rì rào ta nghe khúc dân ca
muôn thuở của làng quê
Khúc dân ca của ta, ta cũng hát mày nghe...

Yên lòng nào, lúa ơi
Ta sẽ khuyên gió đừng thổi trái mùa
cho bông mày lép
Ta sẽ bảo chim đừng đập cánh vào
bông mày mẩy đẹp
Ta sẽ xua con cua tám cẳng hai càng
Đừng cắp ngang cây

1, 2, 3. Tên các loại lúa có năng suất cao ở thời ấy.

Và ta đứng đây
Đánh chết con chuột đồng, chuột cống
Đánh chết kẻ nào muốn cướp đi sự sống

Hãy chín nào, lúa ơi
Hãy trải vàng ươm đến tận chân trời
Những hạt tròn lông lốc...
Những hạt đầu mùa như ong làm nhộng
Ta thổi xôi lên cúng ông bà
Chết mấy mươi năm còn đói
Những hạt tròn căng
Ta gửi cho người đi đánh thù trận cuối
Ta nuôi nền công nghiệp lớn tương lai
Ta gieo trồng mùa bội thu ngày mai
Những hạt dẻo thơm
Ta ăn cùng bạn bè lứa tuổi
Ta nuôi cá hạt chìm, nuôi chim hạt nổi
Lúa, lúa ơi

Ta tin
Vào cây lúa và đất đai rất là chân thật
Vào giọt mồ hôi ta rất là phì nhiêu
Vào cuộc đời mà ta hằng tin yêu
Sẽ chín vàng như cánh đồng đầy thóc

Mùa giáp hạt 4.1974

Đất

Đất muốn nói điều chi thế
Mà không nói được với người
Mà rạo rực trong quả ngọt
Mà rưng rưng màu lá tươi...

1974

Đồng quê

Làng quê lúa gặt xong rồi
Mây hong trên gốc rạ phơi trắng đồng

Chiều lên lặng ngắt bầu không
Trâu ai no cỏ thả rông bên trời

Hơi thu đã chạm mặt người
Bạch đàn đôi ngọn đứng soi xanh đầm

Luống cày còn thở sùi tăm
Sương buông cho đống hoang nằm chiêm bao

Có con châu chấu phương nào
Bâng khuâng nhớ lúa đậu vào vai em...

1974

Đất ơi

Đất ơi, hãy nói giùm tôi, núm nhau tôi
mẹ vùi ở nơi nào?
Mà cơn mưa xói mòn làm da tôi bỏng rát
Mà trận nắng chết cây làm tim tôi đau thắt
Đất ơi, núm ruột tôi đất giữ ở nơi nào?

Năm xưa sinh tôi, mẹ ăn dở bằng đất trát tường
Người ăn âm thầm như có gì tội lỗi
Khi mang chửa em tôi, tôi lại thấy
tay Người trong đêm tối
Sờ soạng giơ lên tìm miếng đất trát tường

Tôi sục bàn chân trần trụi xuống bùn
Có gì rất quê hương làm tim tôi run rẩy
Nghĩ thương mẹ và thương cánh đồng
Héo hon năm xưa không biết nói sao cho hết
Khi tôi sục bàn chân trần trụi xuống bùn

Trong tình yêu, mẹ tôi đã trở thành đất đai
Và tôi mọc lên như cái cây còn non dại
Nhưng rễ cây đã hứa với nắng trời
những mùa hoa trái
Bởi cây không thể phụ mẹ mình và phụ đất đai

1974

Ở ngoại ô thành phố

Mưa bay trắng những cao tầng đơn độc
Bỗng bất ngờ nghe vọng tiếng bò, bê
Hồn dân dã sao mà dai dẳng thế
Đến tìm tôi tưởng tôi lạc lối về...

1974

Trước đá My Châu

Ở bãi biển Thanh Hoá nổi lên một phiến đá
hình cô gái cụt đầu. Nhân dân cho đó là
nàng My Châu bị cha chém chết,
hoá đá nên đã dùng võng đào đưa "nàng" về
Đền Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Người dân nào xưa đưa em về đây
Cho em gặp bố
Người bố mất nỏ thần, giận em, ruồng bỏ
Nhưng nhân dân mình không nỡ bỏ em...

Nhân dân mình không nỡ bỏ em
Không nỡ bỏ đứa con bị bỏ
Để chiều nay trong gian đình cổ
Tôi đứng lặng trước em

Tôi đứng lặng trước em
Không phải trước lỗi lầm biến em thành đá cuội
Nhớ vận nước có một thời chìm nổi
Bắt đầu từ một tình yêu

Em hoá đá ở trong truyền thuyết
Cho bao cô gái sau em
Không còn phải hoá đá trong đời

Có những lỗi lầm phải trả bằng cả một kiếp người
Nhưng lỗi lầm em lại phải trả bằng
máu toàn dân tộc
Máu vẫn thấm qua từng trang tập đọc
Vó ngựa Triệu Đà còn đau đến hôm nay...

Người dân nào xưa đưa em về đây
Như muốn nhắc một điều gì...
Đền Cổ Loa nhạt nắng
Lừng lững bóng chiều đi...

Cổ Loa 12.3.1974

Mưa xuân

Mưa bay như khói qua chiều
Vòm cây nghe nhỏ giọt đều qua đêm

Tiếng mưa vang nhẹ khắp miền
Lòng rung như chiếc lá mềm khẽ sa

Sáng ra, mở cửa nhìn ra
Vẫn mưa mà đất trước nhà vẫn khô...

1974

Trong sương sớm

Sao Mai chờn vờn ngang mặt
Nam Tào Bắc Đẩu gần thôi
Vừa mới bước qua ngõ duối
Đã đi lơ lửng giữa trời

Cổng làng bồng bềnh mây nổi
Bốn bề sương khói ngổn ngang
Trâu quên đôi sừng lấm đất
Tưởng mình lững thững lên Trăng

Tán đa bừng ra đột ngột
Có ai? Ơ bác thợ cày
Ngồi thổi nùn rơm, rít thuốc
Sau lưng, đồng lềnh láng bay...

1974

Về thăm cô Bưởi

Tưởng nhớ tặng liệt sĩ Mạc Thị Bưởi

Về thăm cô Bưởi chiều nay
Lúa reo vàng đất. Mây bay trắng trời

Sông Kinh bên lở, bên bồi
Mái gianh nghiêng xuống bao đời vẫn xưa
Mẹ già, một nắng hai mưa
Rưng rưng mái tóc bạc phơ tháng ngày
Lá vàng còn ở trên cây
Nghe câu hát cũ dâng đầy hồn ta
Mẹ ơi, xin mẹ đừng già
Những ngày cơ cực đã qua lâu rồi
Sông Kinh bên lở, bên bồi
Một người ngã xuống bao người nảy sinh
Mái gianh ơi hỡi mái gianh
Ngấm bao mưa nắng mà thành quê hương

Bóng cau vẫn ngả ngang vườn
Lá tre gió vẫn thổi vương ngõ ngoài

Cô đi mấy chục năm rồi
Bãi sông độ ấy, cát bồi đã xa
Đồng lầy đầy lác cô qua
Mấy mùa lúa đã trổ hoa thơm lừng
Phi lao mát rượi bờ vùng
Máy cày lật đất vật từng rãnh sâu
Chẳng ai nguôi nỗi xưa đau
Nỡ quên giọt máu thấm sâu đất này...
Bờ ao hoa bụt lắt lay
Hoa ơi có nhớ những ngày gian nan
Cầu ao oan khuất bắc ngang
Nơi đây gửi lại muôn vàn nhớ thương...
Dù cô dừng lại giữa đường
Cuộc đời như lúa thơm hương giữa đồng

Cô như con sóng giữa sông
Phù sa giữa đất, trăng trong giữa trời
Bóng cô đi giữa triệu người
Hôm nay và cả muôn đời mai sau...

Hè lớp 9, năm 1974

MỤC LỤC

GÓC SÂN & KHOẢNG TRỜI

TRẦN ĐĂNG KHOA

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 8 294684 - 8 294685
Fax: (04) 8 294781
E-mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Nguyễn Văn Cừ**
Biên tập: **Nguyễn Anh Vũ**
Trình bày: **Kim Long**
Vẽ bìa: **Lưu Chí Cương**
Chế bản: **Đông Tây**

In 1000 cuốn, khổ 13 x 20.5 cm, tại Xưởng in Tin học và Đời sống. Giấy đăng ký KHXB số 167-2005/CXB/03-159/XBVH/NXBVH cấp ngày 20/12/2005. In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2006.

TỔNG PHÁT HÀNH

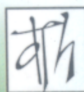
MIỀN BẮC: NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY
62 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội
ĐT/Fax (04) 7733041

MIỀN NAM: NHÀ SÁCH CỬU ĐỨC
246 Nguyễn Chí Thanh - P3 - Q10 - TP.HCM
ĐT: (08) 8353766

TRẦN ĐĂNG KHOA

Góc sân & KHOẢNG TRỜI







Phát hành: Nhà sách Đông Tây - 62 Nguyễn Chí Thanh - Website: www.nhasachdongtay.com.vn